



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu

Năm báo cáo: 2017

Ngày 29 Tháng 3 Năm 2018

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4. Định hướng phát triển
- 1.5. Rủi ro

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

- 2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2 Tổ chức và nhân sự
- 2.3 Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)
- 2.4 Tình hình tài chính tín dụng
- 2.5 Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (2018-2020)
- 3.5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

- 4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. Hội đồng quản trị

5.2. Ban kiểm soát

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

6. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2017

6.1. Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước

6.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

7. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2017

8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9.1. Ý kiến kiểm toán

9.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý cổ đông,

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam có nhiều điểm sáng. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả năm tăng trưởng 6,81% và cơ cấu kinh tế dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của các ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao. Nền tảng kinh tế vĩ mô đang dần được xây dựng vững chắc khi lạm phát liên tục duy trì ở mức thấp trong bốn năm qua, cơ cấu thu chi chuyển biến tích cực và nợ công trong giới hạn cho phép.

Ngành ngân hàng Việt Nam cũng ghi nhận một năm hoạt động có kết quả tích cực. Huy động vốn và tín dụng tăng trưởng ở mức tương đương với năm 2016, lần lượt là 15% và 18,2%. Thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định, tỷ lệ nợ xấu vào khoảng 2% và lợi nhuận toàn ngành tăng cao. Thị trường thanh toán và công nghệ tài chính cũng chứng kiến một năm nhộn nhịp với số lượng giấy phép mới cho các công ty Fintech tăng mạnh.

Trong bối cảnh đó, ACB đã có một năm hoạt động thành công. Năm 2017, tổng tài sản đạt 284.316 tỷ đồng, tăng trưởng gần 22%; huy động vốn đạt 241.393 tỷ đồng, tăng trưởng gần 17%; và tín dụng đạt 198.513 tỷ đồng, tăng trưởng 20%. ACB đã tất toán toàn bộ trái phiếu VAMC. Nợ xấu chỉ còn 0,7%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất trước và sau xử lý các vấn đề tồn đọng lần lượt là 4.924 tỷ đồng và 2.656 tỷ đồng.

Năm 2017 là năm cuối của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm. Nhân dịp này, cho phép tôi điểm lại những gì ACB đã làm được trong năm năm qua.

Trong chặng đường năm năm thực hiện chiến lược, ACB đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. ACB đã xử lý thành công những vấn đề phát sinh trước năm 2013. Bảng tổng kết tài sản được liên tục cơ cấu lại theo hướng tăng dần tài sản có sinh lời ổn định; đồng thời đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng ở mức phù hợp với khung khổ quản lý rủi ro. ACB tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo nhu cầu tăng trưởng tổng tài sản và thực hiện yêu cầu về chuẩn mực vốn của Hiệp ước Basel II. ACB đã kiên định với chiến lược bán lẻ, củng cố được vị thế trong mảng hoạt động khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, và đạt được tỷ lệ lãi thuần ở mức kỳ vọng. Hệ thống nghiệp vụ ngân hàng lõi đã được nâng cấp để đáp ứng được môi trường công nghệ thay đổi rất nhanh. Nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống đã hoàn thành, như cải tiến các chương trình quản lý khoản vay, quản lý quan hệ khách hàng, v.v.

ACB vừa duy trì danh mục sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng vừa đưa ra sản phẩm để gia tăng trải nghiệm của khách hàng như ACB Mobile App, v.v. ACB

đang có được cơ sở khách hàng đạt kỳ vọng và nhận thấy vẫn còn dư địa khai thác hệ sinh thái trong hoạt động kinh doanh của khách hàng; và còn nhiều triển vọng phát triển kinh doanh cùng với khách hàng. Chất lượng phục vụ khách hàng luôn được đánh giá ở mức cao trong thị trường.

Hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch đã được tái sắp xếp thành cụm và vùng nhằm nâng cao sức mạnh tập thể và tăng năng suất chung. Hiệu quả hoạt động của chi nhánh và phòng giao dịch được cải thiện đáng kể. Trụ sở làm việc thay đổi theo nhận dạng thương hiệu mới nhằm thể hiện triết lý tập trung vào khách hàng.

ACB đã hoàn thành tái định vị thương hiệu, đặt nền tảng trên các giá trị cốt lõi, sâu lắng và vững bền: Chính trực, Cách tân, Cần trọng, Hải hoà và Hiệu quả.

ACB có một cơ cấu lao động hợp lý; tiến trình phát triển nhân sự và hệ thống công việc được tổ chức ngày càng chặt chẽ; quy trình công việc được thiết kế, vận hành và giám sát theo chuẩn mực và không ngừng thay đổi để phù hợp hơn với thực tiễn.

Nói tóm lại, hành trình tái cơ cấu của ACB trong thời gian qua là rất ấn tượng; và năm 2017 kết thúc một giai đoạn vừa phát triển mạnh hoạt động ngân hàng bình thường vừa xử lý triệt để các vấn đề của quá khứ. Thành công của ACB đã được thị trường nhìn nhận và đánh giá cao.

Thưa quý cổ đông,

Để đảm bảo ACB tiếp tục hoạt động bền vững và có hiệu quả cao hơn nữa, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới sẽ phải nhận diện những thách thức chính đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam và ACB, xây dựng chiến lược hoạt động cho năm năm tới (2019 – 2023), và kế hoạch triển khai phù hợp.

Thách thức trong trung hạn là tác động của tiến bộ công nghệ, theo đó, sẽ làm thay đổi hành vi khách hàng, nhu cầu giao dịch và kỳ vọng của khách hàng đối với ngành ngân hàng. Các ngân hàng sẽ chứng kiến nhiều thay đổi đáng kể, phải thích nghi để duy trì và phát triển khách hàng. Sự ra đời của các công ty công nghệ tài chính (fintech) có tác động mạnh đến dịch vụ thanh toán bán lẻ, thách thức vị thế thị trường lâu nay của các ngân hàng. Thách thức không kém là sự xâm nhập thị trường thanh toán và tài chính của các tập đoàn thương mại điện tử (e-commerce), mạng truyền thông xã hội (social network) hàng đầu thế giới. ACB như vậy phải sẵn sàng cạnh tranh với các lực lượng phi truyền thống này và cần đầu tư nhiều hơn cho công nghệ tài chính hoặc cộng tác với các công ty công nghệ tài chính.

Một thách thức nữa là làm sao tiếp tục xây dựng và phát triển năng lực tập trung hơn nữa vào khách hàng, từ khách hàng cá nhân đến khách hàng doanh nghiệp mà trọng tâm là doanh nghiệp nhỏ và vừa; thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và cung cấp dịch vụ phù hợp trong công việc và cuộc sống; và kết nối ngày càng chặt hơn với các mặt

hoạt động kinh doanh của khách hàng qua con đường công nghệ và tính kết nối kỹ thuật số trong nền kinh tế.

ACB sẽ không tự giới hạn mình trong khuôn khổ hoạt động kinh doanh truyền thống; mà sẽ vươn xa hơn, nâng cao tương tác và gắn kết với khách hàng trong một hệ sinh thái rộng lớn hơn. ACB cũng cần đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo để làm mới kinh doanh; và quan trọng không kém là xây dựng nguồn nhân lực kế thừa.

Thưa quý cổ đông,

Năm 2018 sẽ là năm đánh dấu chặng đường 25 năm ACB hình thành và phát triển. Nổi bật ba điều trân quý nhất mà ACB lâu nay đã giữ gìn và bồi đắp: (i) lòng tin và sự gắn bó lựa chọn của khách hàng vì chất lượng phục vụ, (ii) lòng tin của cổ đông ở hiệu quả hoạt động bền vững, (iii) lòng tin của các bên hữu quan về sự minh bạch và sáng tạo không ngừng trong hoạt động quản trị, kiểm soát và điều hành.

Thành tựu 25 năm qua, và tương lai của ACB được đặt nền tảng trên tính chính trực, lòng nhiệt thành, tư duy sáng tạo và tinh thần học hỏi liên tục của lãnh đạo và nhân viên; một tập thể gắn kết nhau bởi hệ giá trị sống động bằng bạc trong quan điểm và hành động, trong chính sách và thái độ ứng xử với các bên hữu quan. Đây, chính là niềm tự hào của Người ACB.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn quý cổ đông đã luôn tin tưởng và gắn bó với ACB.

Chúc quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

Trần Hùng Huy

Chủ tịch Hội đồng quản trị

1 THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

1.1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948
Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 5 năm 1993
Đăng ký thay đổi lần thứ 31: Ngày 09 tháng 3 năm 2017
- Vốn điều lệ: 10.273.238.960.000 đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng.*)
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.28) 3929 0999
- Số fax: (84.28) 3839 9885
- Website: www.acb.com.vn
- Mã cổ phiếu: ACB

1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.1.2.1 Ngày thành lập: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.1.2.2 Thời điểm niêm yết: ACB niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trước đây là Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31/10/2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch vào ngày 21/11/2006.

1.1.2.3 Các giai đoạn phát triển

- **Giai đoạn 1993 - 1995:**
 - Giai đoạn hình thành ACB.

- Nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.”
- Hướng về khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.
- **Giai đoạn 1996 - 2000:**
 - Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
 - Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
 - Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn diện).
 - Tái cơ cấu Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ.
 - Thành lập Công ty Chứng khoán ACB.
- **Giai đoạn 2001 - 2005:**
 - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
 - Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, và trở thành cổ đông chiến lược của ACB.
 - Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.
- **Giai đoạn 2006 - 2010:**
 - Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động cả thảy 223 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.
 - Thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB.
 - Phát hành thêm 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).
 - Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.

- Được Nhà nước Việt Nam tặng hai Huân chương Lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.
- **Giai đoạn 2011 - 2015:**
 - Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011- 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất.
 - Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
 - Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
 - Sự cố tháng 8/2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong 6 tháng cuối năm.
 - Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về huy động và cho vay, lần lượt là 10,3% và 4,3%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản. ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 – 2015 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - Năm 2014, ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm, hoàn tất việc thay đổi logo, bảng hiệu mặt tiền trụ sở cho toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch và ATM theo nhận diện thương hiệu mới (công bố ngày 05/01/2015), hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn, quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của kênh phân phối được nâng cao.
 - Năm 2015, ACB hoàn thành các dự án chiến lược như (i) tái cấu trúc kênh phân phối, (ii) hình thành trung tâm thanh toán nội địa (giai đoạn 1), (iii) hoàn thiện phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị và nhân viên Hội sở; đồng thời cho khởi tạo và triển khai các dự án ngân hàng giao dịch (transaction banking),

ngân hàng ưu tiên (priority banking), quản lý bán hàng (customer management system), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

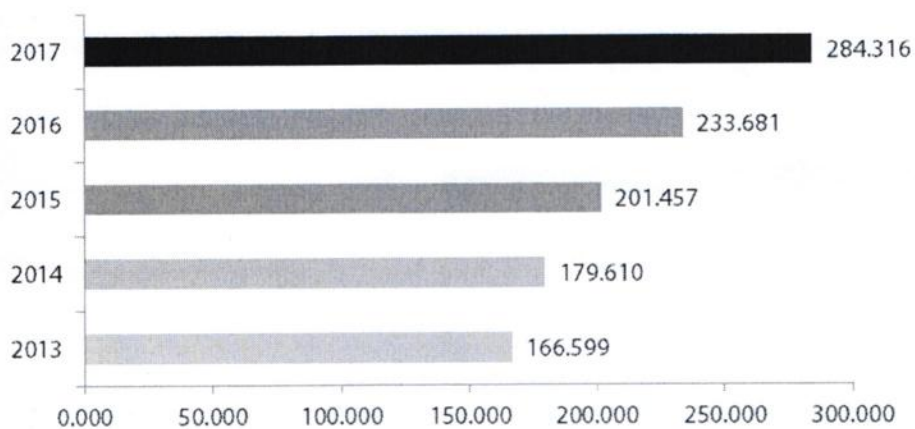
- **Giai đoạn 2016 - 2017:**

- Năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống core chứng khoán ACBS; cải tiến các chương trình CLMS, CRM, ACMS, ELM, PASS để hỗ trợ việc tinh gọn quy trình nghiệp vụ; nâng cấp hệ thống các máy ATM, website ACB, gia tăng tiện ích, dịch vụ thanh toán cho khách hàng, v.v. Ngoài ra, ACB tiếp tục hoàn thành các dự án chiến lược như (i) ngân hàng giao dịch, (ii) ngân hàng ưu tiên, (iii) xây dựng quy trình kinh doanh – ACMS (giai đoạn 1), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Và đặc biệt, trong năm ACB tái cấu trúc thành công tổ chức và mô hình hoạt động, hiệu quả hoạt động của kênh phân phối tăng, tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn.
- Năm 2017, ACB tiếp tục hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của NHNN. Đạt kết quả khả quan về hoạt động vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng 20% hiệu suất nhân viên. Giảm 50% lỗi nghiệp vụ. Mức độ hài lòng của khách hàng tăng đều qua các năm và được đánh giá thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ trên thị trường. Thực hiện Kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng và cụm. Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh và mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi. Nguồn nhân lực tiếp tục được tái cấu trúc theo hướng tập trung nhân sự cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, có năng lực và hiệu suất cao, phát triển và nuôi dưỡng nguồn nhân lực kế thừa.

1.1.3 Các biểu đồ tăng trưởng (Số liệu hợp nhất của Tập đoàn)

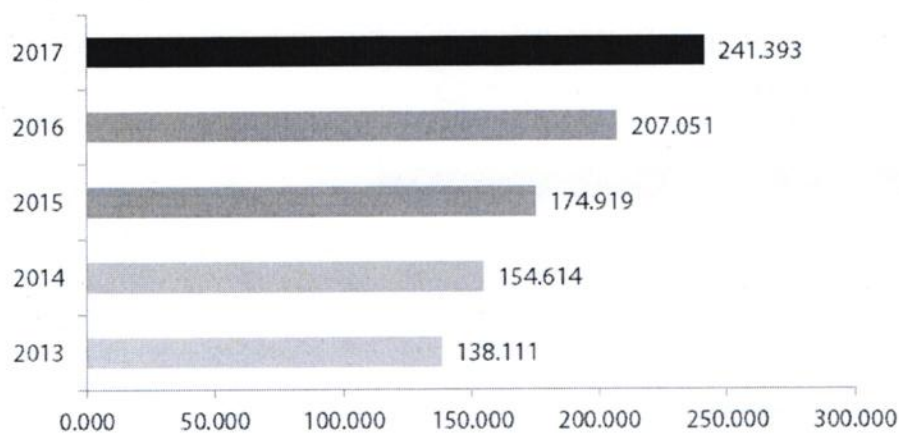
Tổng tài sản (tỷ đồng)

Tổng tài sản



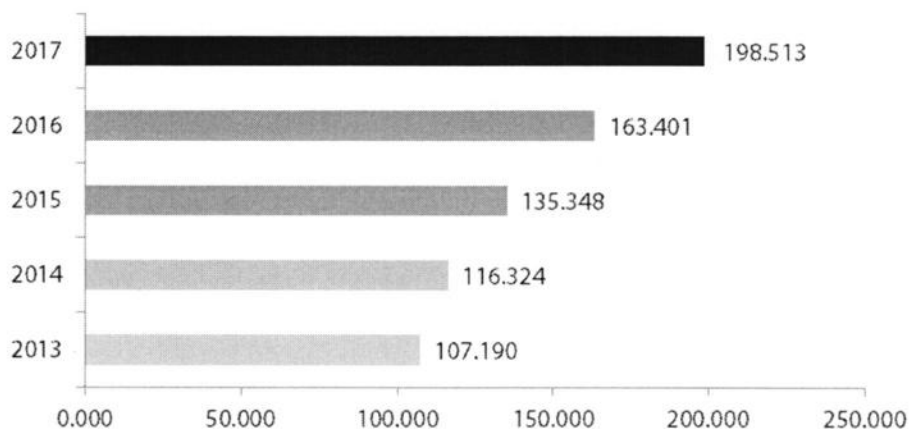
Tiền gửi khách hàng (tỷ đồng)

Tiền gửi khách hàng



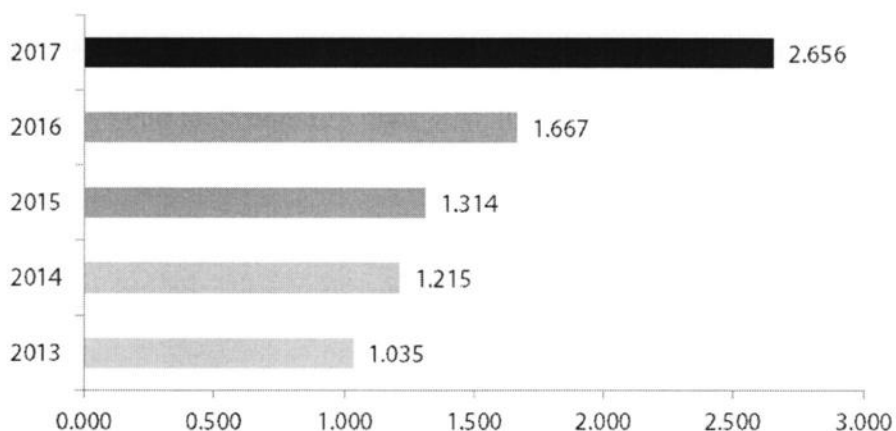
Tổng dư nợ cho vay (tỷ đồng)

Tổng dư nợ cho vay



Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

Tổng lợi nhuận trước thuế



1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, phần 1.(a) Hoạt động chính.

1.2.2 Địa bàn kinh doanh

Đến ngày 31/12/2017, ACB đã tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên 354 đơn vị, hoạt động tại 47 tỉnh thành, với mục tiêu đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với khách hàng.

Thị phần tín dụng của ACB trên toàn quốc tăng 10 điểm phần trăm so với cùng kỳ, đạt 3%, trong đó thị phần ở khu vực Tp. Hồ Chí Minh và Bắc Trung Bộ cải thiện tích cực. Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ, miền Đông Bắc Bộ và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là các thị trường trọng yếu của Ngân hàng, dự kiến sẽ tiếp tục được đẩy mạnh đầu tư phát triển trong tương lai.

1.3 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.3.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của ACB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 tại Điều 32.1 về cơ cấu bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ ACB 2017). Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Điều 29.1.d Điều lệ ACB 2017).

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Chiến lược.

Tập đoàn ACB gồm có Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị Hội sở, và các chi nhánh và phòng giao dịch. Các đơn vị Hội sở gồm 9 khối và 11 phòng, trung tâm và văn phòng trực thuộc Tổng giám đốc. Ngoài ra còn có một số đơn vị có chức năng chuyên biệt như Trung tâm Thẻ, Phòng Chuyển tiền nhanh Western Union, Trung tâm Telesales, Trung tâm Khách hàng 24/7 (Call Center 24/7).

- ACB tiếp tục đầu tư nâng cấp các hệ thống công nghệ làm nền tảng cho các hoạt động chính.
- Quản lý chặt chẽ năng suất của nhân viên và hiệu quả hoạt động của các chi nhánh và phòng giao dịch và các đơn vị tại Hội sở.
- Hoàn thiện mô hình hoạt động của kênh phân phối theo hướng tập trung nhắm đến các phân đoạn khách hàng mục tiêu trong mảng bán lẻ là khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tối ưu hóa vai trò của chi nhánh và phòng giao dịch trong cụm và vùng để nâng cao năng suất bán hàng; đồng thời củng cố quy trình cấp tín dụng và vận hành phục vụ quy trình này.
- Nâng cao năng lực vốn đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh và yêu cầu về chuẩn mực vốn của Hiệp ước Basel II.
- Xây dựng và hoàn thiện các khung quản lý rủi ro trong lĩnh vực cấp tín dụng, vận hành, v.v.

1.4.3 Tình hình thực hiện các dự án chiến lược trong năm 2017

– Dự án Hệ thống quản lý nợ DMS

Hệ thống quản lý nợ (Debt Management System, viết tắt là DMS) là một giải pháp quản lý toàn bộ quá trình xử lý các khoản nợ tại ACB từ lúc giải ngân cho đến khi khách hàng thanh lý khỏi hệ thống. DMS giúp theo dõi và kiểm soát diễn biến nợ nhóm, nợ quá hạn, nợ xấu từ đó đưa ra phương án ngăn chặn phát sinh nợ quá hạn hoặc xử lý nợ kịp thời,

– Dự án Nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành

Với định hướng “công nghệ hóa” quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ đến khách hàng, dự án này bao gồm ba mục tiêu chính: (i) tự động hóa quá trình vận hành để tăng năng suất và giảm thiểu chi phí, (ii) ứng dụng công nghệ để kiểm soát tốt rủi ro, và (iii) ứng dụng công nghệ hiện đại để cung ứng sản phẩm dịch vụ đến khách hàng nhanh hơn, góp phần gia tăng trải nghiệm khách hàng tại ACB. Hiện tại, từng hạng mục của dự án lần lượt được đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ.

– Dự án Số hóa quy trình xử lý nghiệp vụ (Digitalization)

Dự án này bắt đầu từ giữa năm 2016, dự kiến hoàn tất vào tháng 12/2018. ACB đang hợp tác cùng đối tác triển khai trước bốn quy trình nghiệp vụ là quy trình mở tài khoản thanh toán, quy trình mở thẻ ghi nợ/thẻ trả trước, quy trình thanh toán nội địa và quy trình thanh toán quốc tế. Trong đó, quy trình mở tài khoản thanh toán và quy trình mở thẻ ghi nợ/thẻ trả trước dự kiến sẽ đưa vào sử dụng tại một số đơn vị trong tháng 4/2018.

– **Dự án Xây dựng quy trình kinh doanh ACMS**

Dự án này là chương trình quản lý quan hệ khách hàng và các tương tác với khách hàng hiện hữu của ACB cũng như những cá nhân và tổ chức có tiềm năng trở thành khách hàng của ACB. Thông qua ACMS, ACB sẽ (i) xây dựng các chiến lược bán hàng và triển khai công tác bán hàng theo định hướng cụ thể; (ii) tổ chức khai thác các nhóm khách hàng có liên quan và tổ chức các chiến dịch chăm sóc khách hàng phù hợp; và (iii) quản lý hoạt động kinh doanh tốt hơn thông qua các báo cáo tự động từ ACMS. Trong năm 2018, ACMS sẽ được triển khai trên toàn hệ thống.

– **Dự án Go paperless (Cải tiến thủ tục hành chính và giảm thiểu giấy tờ)**

Dự án này là hệ thống quản lý trình ký điện tử nhằm giảm thiểu giấy tờ và thời gian cho việc trình ký các hồ sơ nói chung. Go paperless có các tác dụng sau: (i) Giảm thiểu tối đa văn bản dưới hình thức giấy in; (ii) Giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian phê duyệt của cấp lãnh đạo tức thời, luân chuyển tài liệu giữa các đơn vị trong hệ thống nhanh chóng và tiện lợi; (iii) Giảm chi phí vật liệu, giấy tờ, lưu trữ, bảo quản; và giảm áp lực về kho chứa; (iv) Tăng cường khả năng quản lý và khai thác thông tin tài liệu nội bộ, tăng cường tính bảo mật; và (v) Thay đổi hành vi thói quen của nhân viên để thích ứng với xu hướng khai thác sự phát triển của CNTT vào hoạt động của doanh nghiệp. Go Paperless được chia làm hai giai đoạn và dự kiến sẽ triển khai giai đoạn 1 vào tháng 4/2018.

1.4.4 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Trong quá trình phát triển của mình, ACB luôn hoàn thành trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. ACB là thành viên tích cực trong cộng đồng ngân hàng Việt Nam, luôn đóng góp cho các chương trình giáo dục như các quỹ học bổng ngân hàng; tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội chăm sóc người nghèo khó; tài trợ cho các chương trình bảo vệ môi trường như quỹ bảo vệ linh trưởng và các loại động vật quý hiếm.

1.5 Rủi ro

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, phần Thuyết minh, mục 41 “Quản lý rủi ro tài chính.”

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

2.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Năm 2017 là năm ACB khẳng định lại vị trí ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Các kết quả đạt được trong năm cho thấy ACB đang có một sự trở lại ngoạn mục sau một thời gian dài xử lý các khó khăn.

Lợi nhuận trước thuế của toàn Tập đoàn đạt kết quả khả quan là 2.656 tỷ đồng, tăng 59% so với năm 2016 và vượt 20% kế hoạch cả năm. Thu nhập lãi thuần của ACB tăng 23%, biên sinh lời được cải thiện ở mức 3,27%, tăng 10 điểm so với năm 2016. Thu nhập ngoài lãi cũng có bước tăng trưởng ấn tượng là 70%, chiếm 26% trên tổng thu nhập, trong đó, thu dịch vụ tăng mạnh đến 26%. ACB đã từng bước chuyển dịch cơ cấu thu nhập, đa dạng hóa khả năng sinh lời, giảm bớt phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Trong năm 2017, ACB tiếp tục mạnh tay phân bổ ngân sách, đầu tư chiến lược cho các nhiệm vụ phát triển dài hạn như các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tăng chi phí nhân sự thu hút nhân tài và tổ chức nhiều cuộc thi sáng tạo nhằm đưa ACB đến gần hơn với cuộc cách mạng công nghệ tài chính (fintech). Chi phí trong năm 2017, dù tăng 33%, được kiểm soát chặt chẽ với mức chi thực tế thấp hơn so với kế hoạch.

Bảng cân đối kế toán tiếp tục được tái cấu trúc mạnh mẽ, tuân thủ chặt chẽ quy định của NHNN và phù hợp với các chính sách quản lý rủi ro liên tục được đẩy mạnh của ACB, ngày càng vững mạnh và minh bạch. Quy mô tổng tài sản được đẩy mạnh từ 234 nghìn tỷ đồng lên 284 nghìn tỷ đồng, tăng 22%. Tín dụng tăng 35 nghìn tỷ đồng, tương đương 20%; huy động tăng 34 nghìn tỷ đồng, tương đương 17%. Trong đó, ACB tiếp tục chú trọng tập trung tăng trưởng dư nợ phát triển theo đúng định hướng của NHNN. Trong năm, ACB đã triển khai 13 chương trình ưu đãi lãi suất với tổng hạn mức 59 nghìn tỷ đồng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân và doanh nghiệp.

Mặc dù tăng trưởng cao, liên tục trong nhiều năm nhưng ACB vẫn tiếp tục duy trì được khả năng thanh khoản cao với tỷ lệ dư nợ/huy động tiền gửi khách hàng ở mức 82%, tỷ lệ trái phiếu chính phủ luôn chiếm tỷ trọng trên 15% tổng tài sản.

Đối với mảng an toàn vốn, ACB là một trong 10 ngân hàng được chọn thí điểm áp dụng Basel II vào năm 2019, vì vậy, ACB đã và đang tích cực chủ động cải thiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) thông qua nhiều biện pháp như phát hành hơn 3 nghìn tỷ trái phiếu vốn cấp 2 (Tier 2), chủ động quản lý danh mục cho vay từ nhiều mặt như kỳ hạn và ngành nghề cho vay với mục tiêu cải thiện hệ số tài sản có rủi ro. Đến hết năm 2017, tỷ lệ an toàn vốn tổng và vốn cấp 1 lần lượt ở mức 11,49% và 7,77%.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 12% so với năm 2016. Năm 2017, ACB đã đạt được nhiều thành công trong việc xử lý nợ xấu nói chung cũng như các khoản tồn đọng đặc biệt (vốn là hệ quả của sự kiện năm 2012) nói riêng. Trong năm, ngoài việc tiếp tục bám sát kế hoạch tái cơ cấu đã được NHNN chấp thuận, ACB đã chủ động đẩy nhanh hơn lộ trình xử lý thu hồi và trích lập dự phòng 100% cho toàn bộ các tài sản tồn đọng đặc biệt, hoàn thành trước tiến độ được phê duyệt một năm. ACB đã chủ động xử lý nợ xấu, tất toán toàn bộ các khoản nợ đã bán VAMC. Trong năm, không những toàn bộ danh mục trái phiếu VAMC tại ACB đã được xử lý hết mà tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh về mức kỷ lục từ 0,87% xuống còn 0,70%. Tỷ lệ nợ nhóm 2-5 cũng giảm mạnh từ 2,1% xuống còn 0,9%.

Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2017 đã tạo ra một nền tảng vững chắc cho năm 2018 và những năm tiếp theo.

2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2017, ACB đã hoàn thành xuất sắc, thậm chí vượt quá chỉ tiêu kỳ vọng đặt ra. Tổng tài sản đạt 284 nghìn tỷ đồng so với năm 2016, tăng 22%, so với kế hoạch là 16%. Ngay từ đầu năm, Ban điều hành đã tập trung xây dựng chiến lược tăng trưởng tín dụng một cách hài hòa, ổn định cho từng thời điểm trong suốt cả năm. Kết thúc năm 2017, dư nợ tín dụng tăng 20%, đạt 199 nghìn tỷ đồng, vượt chỉ tiêu tăng trưởng là 16%. Đối với huy động, năm 2017 các ngân hàng cạnh tranh quyết liệt để phục vụ nhu cầu vốn cho vay. Trong bối cảnh đó, ACB vẫn hoàn thành chỉ tiêu huy động đề ra với mức tăng trưởng là 17%, vượt chỉ tiêu là 16%. Với sự tăng trưởng mạnh mẽ trong cả hai hoạt động cho vay và huy động, ACB đã về đích với mức lợi nhuận trước thuế là 2.656 tỷ đồng, tăng 59% so với 2016 và vượt 20% so với mức chỉ tiêu là 2.205 tỷ đồng.

2.2 Tổ chức và nhân sự

2.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban điều hành

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ¹
1	Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động chung của Ngân hàng. Chỉ đạo hoạt động của Khối Công nghệ thông tin, Phòng Pháp chế, Phòng Quản trị truyền thông và	0,01%

¹ Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2017.

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ¹
		thương hiệu, Phòng Quản trị trải nghiệm khách hàng, Phòng Đầu tư, Phòng Tổng hợp, Trung tâm phê duyệt tín dụng tập trung, Phòng Sáng tạo. Chi đạo hoạt động các công ty con.	
2	Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực	Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. Phụ trách hoạt động của Khối Vận hành, Khối Quản lý rủi ro, Phòng Thẩm định tài sản, Phòng Quản lý nợ. Giám đốc Văn phòng Quản lý dự án chiến lược (PMO).	0,00% (*)
3	Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc	Người (được ủy quyền) công bố thông tin, người phát ngôn. Thay mặt Tổng giám đốc giải quyết các vấn đề truyền thông liên quan đến hoạt động Ngân hàng.	0,00% (*)
4	Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc	Phụ trách hoạt động của Khối Quản trị nguồn nhân lực, Khối Quản trị hành chính. Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị. Duyệt chi tiêu theo quy định và theo ủy quyền của Tổng giám đốc.	0,00% (*)
5	Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc	Phụ trách hoạt động của Khối Thị trường tài chính, Trung tâm Vàng. Phụ trách hoạt động kinh doanh của khu vực Nam Trung Bộ.	0,00% (*)
6	Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc	Phụ trách hoạt động kinh doanh của khu vực Tp. Hồ Chí Minh.	Không sở hữu
7	Từ Tiến Phát Phó Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động của Ngân hàng của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. Phụ trách hoạt động của Khối Khách hàng cá	Không sở hữu

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ¹
		nhân và Khối Khách hàng doanh nghiệp. Chỉ đạo và triển khai các dự án chiến lược thuộc mảng ngân hàng bán lẻ được Tổng giám đốc chỉ định.	
8	Nguyễn Thị Tuyết Vân Phó Tổng giám đốc	Phụ trách hoạt động của Phòng Đối ngoại. Giám đốc Quan hệ Đối ngoại.	0,00% (*)
9	Nguyễn Văn Hòa Phó Tổng giám đốc (kiêm Giám đốc tài chính)	Phụ trách hoạt động của Khối Tài chính và công tác kế toán.	0,00% (*)
10	Nguyễn Ngọc Như Uyên Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Phòng Đầu tư	Không sở hữu

(*): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

2.2.2 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc

Ông Đỗ Minh Toàn được bổ nhiệm Tổng giám đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Quản trị ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Luật, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Quản trị kinh Doanh, Trường Đại học Colombia Southern, Hoa Kỳ. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2. Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực

Ông Bùi Tấn Tài được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Quản trị kinh Doanh, Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

3. Ông Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Toại được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 1994. Ông tốt nghiệp và giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1978, nghiên cứu sinh tại Liên Xô từ năm 1984 - 1990, và nhận học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Plekhanov, Liên Xô. Ông đã có 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4. Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc

Ông Đàm Văn Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh; Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; và Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

5. Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thái Hân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2008. Ông tốt nghiệp Cử nhân khoa học ngành Vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

6. Bà Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hai được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2011. Bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

7. Từ Tiến Phát, Phó Tổng giám đốc

Ông Từ Tiến Phát được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

8. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và Cử nhân ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 28 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

9. Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính (CFO)

Ông Nguyễn Văn Hòa đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng Ngân hàng từ năm 2002. Ông được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính năm 2015 và Phó Tổng giám đốc từ tháng

01/2017. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

10. Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Đầu tư

Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc từ tháng 01/2018. Bà bắt đầu công tác tại ACB từ tháng 4/2015 ở cương vị Giám đốc đầu tư. Bà cũng tham gia Hội đồng Thành viên Công ty Chứng khoán ACB (ACBS) và là Chủ tịch Hội đồng Đầu tư của ACBS. Bà tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Melbourne, Úc. Bà có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong các tổ chức tài chính ngân hàng.

Ngoài ra, ACB có tuyển dụng một số chuyên gia người nước ngoài, trong đó có **ông Kollagunta Sreenivasan Gopal, Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp**

Ông Kollagunta Sreenivasan Gopalswamy bắt đầu công tác tại ACB từ tháng 02/2013 ở cương vị Giám đốc Khối Thị trường tài chính. Từ tháng 4/2017, ông làm Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, phụ trách mảng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp lớn và Ngân hàng giao dịch. Ông tốt nghiệp Học viện Quản lý Ahmedabad, Ấn Độ và nhận bằng Cử nhân Khoa học của Trường Đại học Osmania, Hyderabad, Ấn Độ. Ông có hơn 35 năm kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức tài chính Ấn Độ và toàn cầu như ở Mumbai, Dhaka, Hong Kong, Singapore, London, v.v.

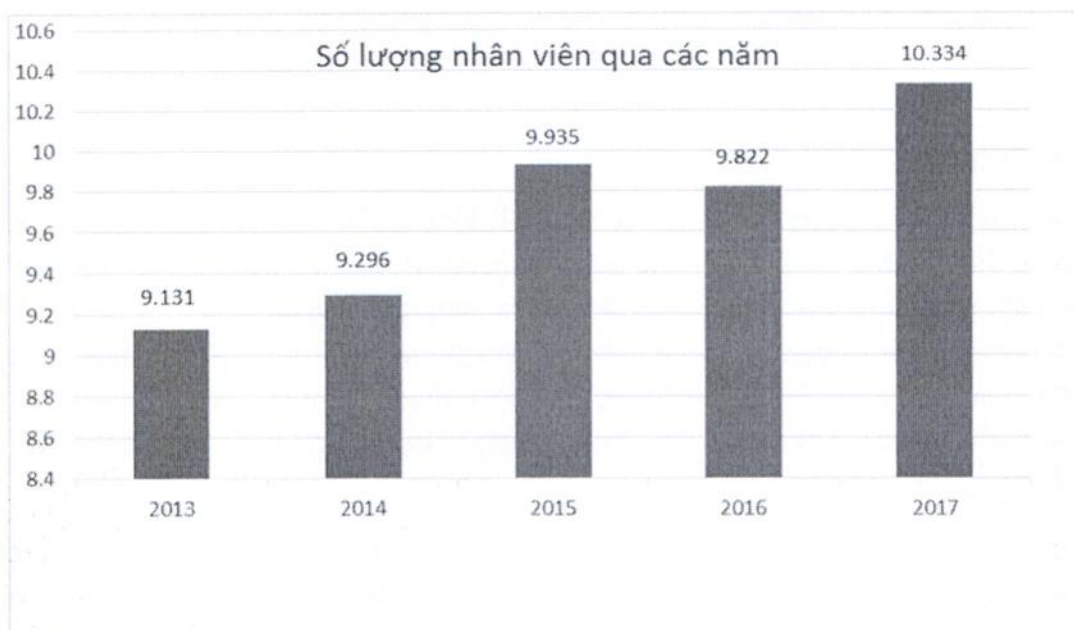
2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 26/01/2018, Hội đồng quản trị ACB có quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Ngọc Như Uyên, Giám đốc Đầu tư giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc ACB.

2.2.4 Chính sách liên quan đến người lao động

2.2.4.1 Số lượng nhân viên

Năm	Tổng số nhân viên (theo BCTC hợp nhất)
2013	9.131
2014	9.296
2015	9.935
2016	9.822
2017	10.334



2.2.4.2 Mức thu nhập bình quân năm 2015 – 2017

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, phần Thuyết minh, mục 35 “Tình hình thu nhập của nhân viên.”

2.2.4.3 Chính sách đãi ngộ lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi

ACB xây dựng, triển khai và điều chỉnh kịp thời các chính sách lương, thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch, cạnh tranh; và thu hút nhân tài phục vụ hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

Chính sách lương thưởng có tính cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động và khảo sát kỳ vọng của nhân viên.

Thu nhập của nhân viên được xác định theo kết quả hoàn thành công việc của Ngân hàng, đơn vị và cá nhân. Nhân viên cũng được chăm lo qua chế độ tiền ăn giữa ca, các chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện (ACB Care), chương trình cho vay lãi suất ưu đãi; v.v. Nhân viên cũng được thưởng nhân các ngày đặc biệt: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 08/3, 30/4, 02/9, và ngày thành lập Ngân hàng.

ACB duy trì và cập nhật các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ và phát triển nhóm nhân tài và cấp quản lý có tiềm năng cao: trợ cấp chi phí di chuyển, chế độ khám sức khỏe định kỳ tại bệnh viện cao cấp, chế độ chăm sóc sức khỏe dành cho cá nhân và người thân, khen thưởng lãnh đạo xuất sắc bằng chuyến du lịch nước ngoài, v.v.

Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

2.2.4.4 Hoạt động tuyển dụng

Nhân sự được tuyển dụng vào làm việc tại ACB không chỉ có năng lực phù hợp, mà còn được định hướng phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài cùng ACB. Với định hướng này, năm 2017, ACB kích hoạt đợt tuyển dụng lớn trên cả nước, tập trung vào hai đối tượng chính là người có kinh nghiệm và sinh viên mới tốt nghiệp có tiềm năng cao. Kết quả là đã tuyển dụng 1.997 lượt nhân viên (bao gồm nhân viên chính thức và cộng tác viên) phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh, dự phòng, và bù đắp biến động nhân sự trong kỳ.

Bên cạnh đó, nhằm chủ động tạo nguồn nhân sự trẻ có chất lượng, ACB còn mở rộng mối quan hệ với các trường đại học lớn trên toàn quốc, chủ động tổ chức các ngày hội việc làm và chương trình tuyển dụng sinh viên thực tập tài năng “The Next Banker 2017”, v.v.

2.2.4.5 Hoạt động đào tạo

Năm 2017, hoạt động đào tạo của ACB tập trung vào các trọng tâm: (i) hoàn thiện mô hình đào tạo đa hình thức, tăng hàm lượng e-learning lên 186 khóa (tăng 133%), tối ưu hoạt động đào tạo từ xa qua “video conference”, (ii) tăng cường hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín để nâng cao năng lực cấp quản lý: các khóa học liên kết với trường MIT cho quản lý cao và trung cấp. (iii) triển khai các khóa học theo yêu cầu của cơ quan quản lý, đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống gian lận và tham nhũng, nhận thức an toàn thông tin, (iv) số hóa và tự động hóa việc quản lý dữ liệu đào tạo trên hệ thống quản trị đào tạo (ELM), đồng bộ với cơ sở dữ liệu nhân sự tập trung (core HR), (v) tăng cường tương tác truyền thông với nhân viên để gia tăng các hoạt động học tập và phát triển, tối ưu hóa nguồn lực học tập của ACB.

Tổng số khóa học và số lượt nhân viên được đào tạo trong năm 2017 là 697 khóa học với 65.241 lượt nhân viên tham gia; thời gian bình quân đào tạo của nhân viên là: 3,9 ngày/năm.

2.2.4.6 Hoạt động phát triển nhân viên

Các hoạt động phát triển nghề nghiệp của nhân viên cũng diễn ra thường xuyên. Năm 2017, tại ACB có gần 2.000 trường hợp phát triển nghề nghiệp (bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, điều chuyển công việc và thay đổi chức danh). Các hoạt động này được triển khai chặt chẽ, công bằng và minh bạch trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn và thành tích của nhân viên.

Trong cơ cấu lực lượng lao động của ACB, tỷ trọng của nhóm nhân viên có thành tích cao (hoàn thành và hoàn thành vượt kỳ vọng) luôn ở mức độ hợp lý. Những nhân viên chưa phát huy hết năng lực luôn được quan tâm và thử thách để nâng cao kết quả công

việc thông qua các chương trình thi đua, các hoạt động kèm cặp, bồi dưỡng, và tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm bán hàng, phục vụ khách hàng, v.v.

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)

2.3.1 Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Trong giai đoạn hiện nay, đầu tư chiến lược sẽ do ACB thực hiện khi cần, và đầu tư tài chính sẽ được các công ty con thực hiện.

2.3.2 Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động / Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	1.500	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	4104000099 Quản lý nợ và khai thác tài sản	340	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	4104001359 Cho thuê tài chính	300	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)	Lầu 12 Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	50	-	100	100

2.3.2.1 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)

Thị trường chứng khoán năm 2017 đã có sự bứt phá mạnh mẽ, và là thị trường chứng khoán tăng mạnh nhất châu Á. Chỉ số VN-Index cuối năm đạt 984,24 điểm, tăng 46,5% so với đầu năm; và là một trong năm chỉ số chứng khoán tăng mạnh nhất toàn cầu.

Với làn sóng niềm yết mới của một số cổ phiếu lớn cùng với mức tăng trưởng mạnh mẽ của các cổ phiếu bluechips, mức vốn hóa thị trường đã đạt trên 3.360 nghìn tỷ đồng, tăng 73% so với năm 2016. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu trên sàn HoSE đạt 4.138 tỷ đồng/phiên, tăng 71% so với bình quân năm 2016.

Thị trường chứng khoán năm 2018 dự kiến sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các yếu tố vĩ mô tích cực và làn sóng thoái vốn của hàng loạt doanh nghiệp nhà nước và niềm yết mới.

Đối với ACBS, năm 2017 là năm có nhiều thách thức nhưng với nỗ lực cao đã đạt được một số thành tựu. Lợi nhuận trước thuế đạt 163,7 tỷ đồng, tăng 15,4% so với năm 2016. Doanh thu từ mảng dịch vụ và phí môi giới tăng 30,9% so với năm trước. ACBS đã tích cực tái cơ cấu bảng cân đối tài sản bằng cách cắt giảm các khoản đầu tư không hiệu quả, duy trì giá trị đầu tư ở mức thấp với danh mục đầu tư được chọn lọc cẩn trọng, tập trung nguồn lực tài chính vào mảng kinh doanh cốt lõi. Trong năm đã hoàn nhập dự phòng hơn 44 tỷ đồng.

Trong năm 2017, ACBS đã ưu tiên phát triển các hoạt động môi giới chứng khoán, đặc biệt là môi giới khách hàng cá nhân. Hệ thống kênh phân phối được mở rộng với đội ngũ môi giới gồm 132 nhân viên. Kiến thức chuyên sâu liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, phân tích và tâm lý đầu tư được liên tục cập nhật và nâng cao cho toàn thể nhân viên. ACBS cũng tổ chức cuộc thi Trade Pro, tạo ra sân chơi mới cho các sinh viên ngành tài chính, làm cầu nối giữa ACBS và các trường đại học nhằm thu hút nhân tài. Với các nỗ lực trên, ACBS đã có mặt trở lại trong nhóm 10 công ty có thị phần lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ quý 4 năm 2017.

Bước sang năm 2018, ACBS tiếp tục lấy nghiệp vụ môi giới khách hàng cá nhân làm nền tảng, đẩy mạnh phát triển hoạt động môi giới khách hàng định chế, và lên kế hoạch tự doanh một cách cẩn trọng. Chính sách giao dịch ký quỹ mới được đề ra, với mức lãi suất được điều chỉnh nhằm thu hút khách hàng và tạo sự ổn định cho sản phẩm. Một sân chơi mới – Top Trader – đã được triển khai, nhằm thu hút nhà đầu tư tham gia vào thị trường chứng khoán, mở rộng mạng lưới khách hàng cho ACBS. Hoạt động phân tích sẽ được mở rộng hơn nữa với các mã cổ phiếu mới lên sàn, các cổ phiếu trong nhóm mid-cap và các báo cáo ngành nhằm giới thiệu đến các nhà đầu tư nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn. Công ty cũng đang lên kế hoạch về công nghệ thông

tin, nguồn lực tài chính và con người để có thể phát triển và giới thiệu mảng chứng khoán phái sinh đến khách hàng trong tương lai gần.

2.3.2.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)

ACBA có nhiệm vụ chính là xử lý các khoản nợ xấu và nợ quá hạn nhận ủy thác từ ACB và kinh doanh tài sản từ xử lý nợ. Tình hình thị trường năm 2017 cho thấy nợ xấu các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực xử lý tài sản đảm bảo chưa đem lại hiệu quả cho công tác xử lý nợ.

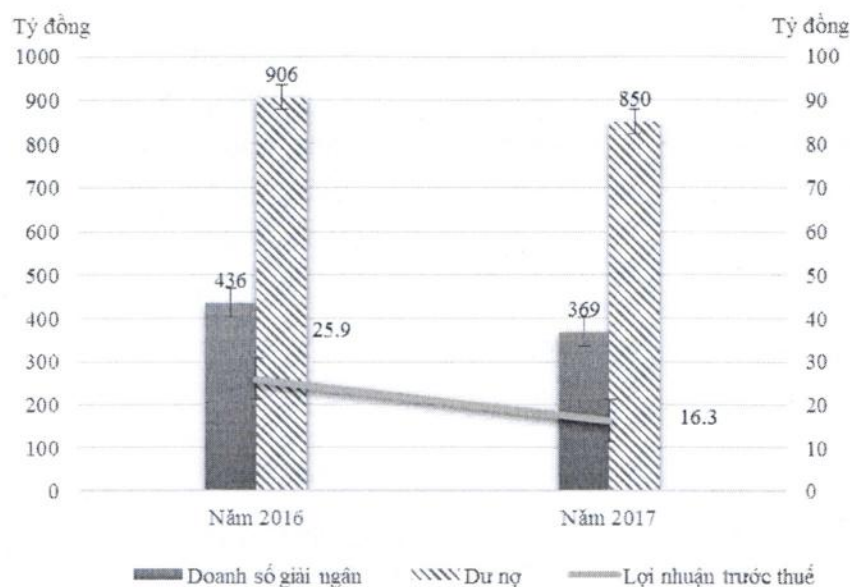
Trong năm, hoạt động của ACBA có một số điểm nổi bật như sau:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài sản xử lý nợ và lãi tiền gửi đạt 26,189 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 10,429 tỷ đồng;
- Các tài sản mua để xử lý nợ từ các năm trước đã bán được ba.

Định hướng chiến lược mới của ACBA là tập trung vào kinh doanh tài sản từ xử lý nợ. Các hoạt động thu nợ của ACBA đã chuyển sang Phòng Quản lý nợ thuộc ACB để tập trung và củng cố quy trình xử lý nợ. Kế hoạch hoạt động năm 2018 là triển khai chiến lược này.

2.3.2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)

Trong năm 2017 ACB Leasing tập trung tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, duy trì hoạt động ổn định và bền vững. Tổng số tiền giải ngân đạt 369 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 16,3 tỷ đồng.



Doanh số giải ngân, dư nợ, lợi nhuận trước thuế

Với nỗ lực hướng đến sự chuyên nghiệp và minh bạch, ACB Leasing tiếp tục tạo dựng được niềm tin với khách hàng, đối tác. Theo đó, năm 2017 đã có nhiều tiện ích và dịch vụ được cải tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, ACB Leasing vẫn tập trung phát triển khách hàng thuộc các nhóm ngành có tiềm năng tốt, tài sản cho thuê tài chính có tính thanh khoản cao và tình hình tài chính tốt.

Trong năm 2018, ACB Leasing tiếp tục liên kết với các đối tác cung cấp máy móc thiết bị uy tín; khai thác tiềm năng của khách hàng hiện hữu tại ACB Leasing; đưa ra các giải pháp tư vấn đổi mới công nghệ toàn diện đối với khách hàng.

Bên cạnh phát triển tín dụng, ACB Leasing còn thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao và hoàn thiện kỹ năng bán hàng, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị rủi ro, và quy trình nghiệp vụ.

2.3.2.4 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC)

Cùng với sự sôi động của thị trường chứng khoán, ngành quản lý quỹ Việt Nam ghi nhận nhiều bước tiến trong năm 2017 khi tổng giá trị tài sản quản lý của ngành đạt hơn 155.000 tỷ đồng, tăng 15% so với năm trước đó.

Trong năm 2017, ACBC đã tiếp xúc với nhiều nhà đầu tư cá nhân và tổ chức để tìm hiểu nhu cầu, nghiên cứu và thiết kế đúng sản phẩm mà thị trường đang có nhu cầu, cũng như gợi mở những sản phẩm mới của ngành quản lý quỹ trong tương lai như quỹ hưu trí, quỹ mở trái phiếu, v.v.

ACBC tiếp tục nỗ lực nâng cao chất lượng nhân sự; chú trọng việc tuân thủ các quy trình đầu tư, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, v.v. không chỉ đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật mà còn gia tăng giá trị, tránh xung đột lợi ích với khách hàng. Với phương châm phát triển bền vững, ACBC hướng tới mục tiêu xây dựng niềm tin, sự minh bạch và tăng giá trị tài sản lâu dài cho khách hàng.

Kết thúc năm 2017, hoạt động của ACBC đạt kết quả như sau:

- Doanh thu: 3,478 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3,225 tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (31/12/2017): 264%

Trong kế hoạch năm 2018, ACBC sẽ chú trọng phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng giá trị tài sản quản lý, thiết kế các sản phẩm quỹ và sản phẩm danh mục đầu tư mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khai thác nhu cầu của khách hàng cá nhân trong nước cũng là mục tiêu trọng tâm mà ACBC hướng tới trong năm.

2.4 Tình hình tài chính tín dụng

2.4.1 Tình hình tài chính

Quy mô (tỷ đồng)	2016	2017	+/- %
Tổng tài sản	233.681	284.316	22
Tiền, vàng gửi và cho các TCTD khác vay	8.324	9.095	9
Cho vay khách hàng	163.401	198.513	21
Đầu tư tài chính	47.199	54.595	16
Tiền gửi của khách hàng	207.051	241.393	17
Tiền gửi và vay TCTD khác	2.235	15.454	591
Vốn chủ sở hữu	14.063	16.031	14
Vốn điều lệ	9.377	10.273	10

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Thu nhập lãi thuần	6.892	8.458	23
Thu nhập ngoài lãi ²	1.772	3.013	70
Chi phí hoạt động	4.678	6.217	33
Chi phí dự phòng ³	2.319	2.597	12
Lợi nhuận trước thuế	1.667	2.656	59
Lợi nhuận sau thuế	1.325	2.118	60

2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số hoạt động	2016	2017	+/- %
Tỷ lệ an toàn vốn (%)			
CAR	13,19	11,49	-1,70
CAR Cấp 1	8,26	7,77	-0,49
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	6,02	5,64	-0,38
Vốn chủ sở hữu/Tổng cho vay khách hàng	8,61	8,08	-0,53
Khả năng thanh khoản (%)			

² Thu nhập ngoài lãi hoạt động lõi, không bao gồm chi phí dự phòng Trái phiếu Nhóm 6 công ty, Trái phiếu một TCT nhà nước

³ Chi phí dự phòng bao gồm cả dự phòng cho Trái phiếu Nhóm 6 công ty, Trái phiếu một TCT nhà nước

Dư nợ cho vay/Tổng tài sản	69,92	69,82	-0,10
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng	78,92	82,24	3,32
Chất lượng tài sản			
Nợ xấu N3-5 (tỷ đồng)	1.421	1.390	-2
Nợ quá hạn N2-5 (tỷ đồng)	3.444	1.839	-47
Nợ xấu/Tổng dư nợ cho vay (%)	0,87	0,70	-0,17
Nhóm 5/Tổng nợ xấu (%)	74	57	-16,9
Nợ quá hạn/Tổng dư nợ cho vay (%)	2,1	0,9	-1,18
Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu (%)	126	133	6,26
(Vốn chủ sở hữu + Dự phòng)/Tổng nợ xấu (số lần)	11	13	1,7
Khả năng sinh lời (%)			
Lợi nhuận thuần sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,9	14,13	4,26
Lợi nhuận thuần sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,6	0,8	0,20
Thu nhập lãi cận biên lũy kế (NIM)	3,17	3,27	0,10
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập	20,5	26	5,81
Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập	54,0	54,2	0,21
Chi phí dự phòng nợ xấu/Lợi nhuận trước dự phòng	58,2	49,4	-8,74

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2017.)

2.5.1 Cổ phần

Tổng số 1.027.323.896 cổ phần phổ thông ACB (tương ứng với vốn điều lệ của ACB là 10.273.238.960.000 đồng) bao gồm:

- Số lượng cổ phần lưu hành: 985.901.288 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 41.422.608 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 990.563.493 cổ phần

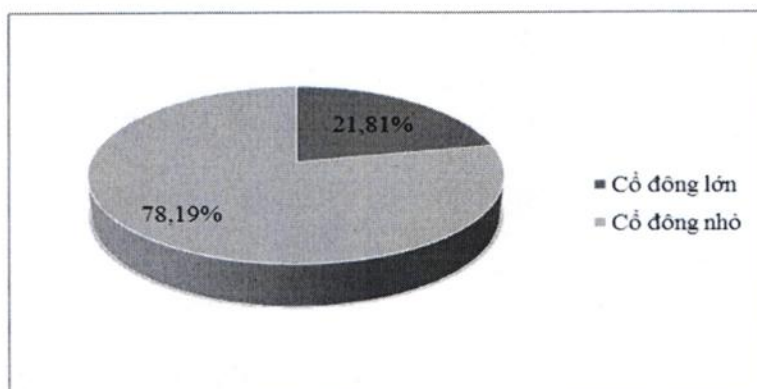
– Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 36.760.403 cổ phần

2.5.2 Cơ cấu cổ đông

2.5.2.1 Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [*], cổ đông nhỏ)

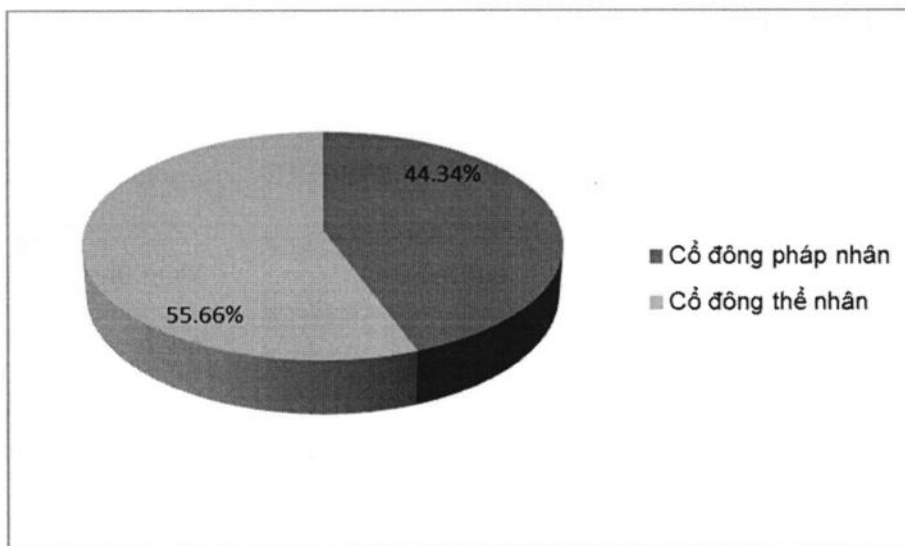
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông lớn	3	224.059.341	21,81%
Cổ đông nhỏ	24.708	803.264.555	78,19%
Tổng cộng	24.711	1.027.323.896	100%

[*] Theo Điều 4.26 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó.”



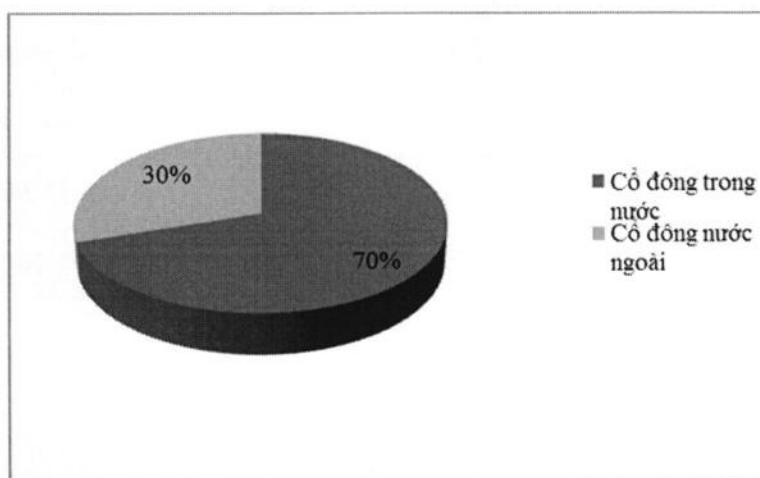
2.5.2.2 Theo tiêu chí cổ đông pháp nhân và cổ đông thể nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	207	455.528.539	44,34%
Thể nhân	24.504	571.795.357	55,66%
Tổng cộng	24.711	1.027.323.896	100%



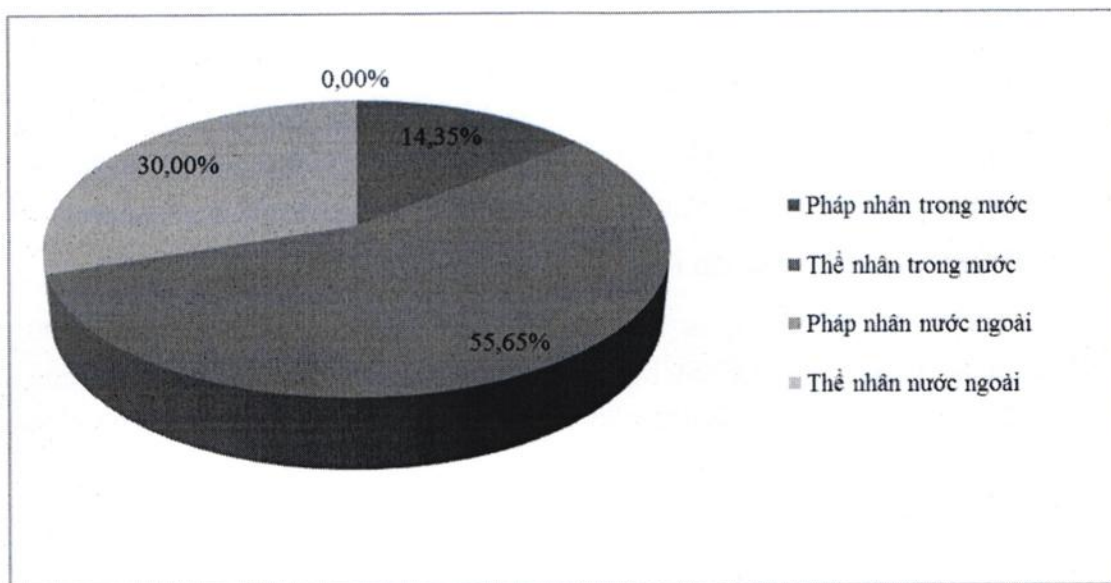
2.5.2.3 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước	24.664	719.126.728	70,00%
Cổ đông nước ngoài	47	308.197.168	30,00%
Tổng cộng	24.711	1.027.323.896	100%



2.5.2.4 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông pháp nhân và cổ đông thể nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước			
- Pháp nhân	185	147.369.960	14,35%
- Thẻ nhân	24.479	571.756.768	55,65%
Cộng (1)	24.664	719.126.728	70,00%
Cổ đông nước ngoài			
- Pháp nhân	22	308.148.579	30,00%
- Thẻ nhân	25	38.589	0,00%
Cộng (2)	47	308.197.168	30,00%
Tổng cộng (1) & (2)	24.711	1.027.323.896	100%



2.5.2.5 Cổ đông lớn nước ngoài

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên gồm có:

Stt	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phần
1	Standard Chartered APR Ltd. (*)	01 Basinghall Avenue London, EC2V 5DD, United Kingdom	Ngân hàng	89.863.928 (8,75%)
2	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư	69.960.757 (6,81%)
3	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd. (*)	32 nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	64.234.656 (6,25%)
-	Cộng	-	-	224.059.341 21,81%

(*) Hai tổ chức Standard Chartered APR Ltd. và Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd. không còn là cổ đông ACB kể từ ngày 09/01/2018.

2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến 31/12/2017, không có sự thay đổi về vốn cổ đông (10.273.238.960.000 đồng). Theo Quyết định số 40/QĐ-SGDHN ngày 17/01/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ACB đã niêm yết toàn bộ tổng số 1.027.323.896 cổ phiếu đã phát hành.

2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2017, không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ. Tính đến ngày 31/12/2017, ACB đang nắm giữ 41.422.608 cổ phiếu quỹ.

2.5.5 Các chứng khoán khác

Không có.

2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Năm 2017, ACB đã dành ngân sách hơn 5 tỷ đồng để thực hiện các chương trình hướng đến các hoạt động liên quan đến giáo dục và an sinh xã hội, chăm sóc người khó khăn dưới tên gọi chung là Hành trình tôi yêu cuộc sống.

50% ngân sách trên được dùng để trao tặng học bổng từ cấp tiểu học đến đại học, đóng góp quỹ học bổng ngân hàng, xây dựng trường, tham gia tài trợ ngày hội việc làm cho sinh viên, v.v. tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Trà Vinh, An Giang, Daklak, Tiền Giang và Bắc Giang. Những dấu ấn của ACB để lại trong hoạt động này chính là một thế hệ tương lai được động viên khuyến khích không ngừng học hỏi, làm chủ sự phát triển của bản thân, có ích cho xã hội.

50% ngân sách còn lại được dành cho các hoạt động hỗ trợ khác như trao tặng quà cho cựu chiến binh và đồng bào dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông, tài trợ chương trình "Chung tay vì người nghèo," tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ nghèo tỉnh Trà Vinh, hỗ trợ người dân bị thiệt hại do lũ lụt tại tỉnh Bình Định, v.v.

ACB còn quan tâm đến bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường khi thực hiện chiến dịch mang tên gọi "Gần Lại O" với ý nghĩa mang con người đến gần trái đất hơn bằng những hành động thiết thực. Chiến dịch này vốn được ACB đang từng bước thực hiện trong gần bốn năm qua. ACB tự hào là ngân hàng đầu tiên hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường một cách có hệ thống và lâu dài. ACB đã cùng các doanh nghiệp khác chung tay với Tổ chức Bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI < Fauna and Flora International) bảo vệ các loài linh trưởng quý hiếm tại Việt Nam.

Từ năm 2014 đến nay, ACB thực hiện những hoạt động truyền thông để khuyến khích nhân viên, khách hàng ACB cùng nâng cao ý thức cũng như có hành động thực tế trong việc bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Hiện nay, những hành động như tiết kiệm giấy, dùng túi thân thiện với môi trường, dùng đồ sành sứ thay cho đồ nhựa, không phá hoại cảnh quan thiên nhiên, v.v. đã dần trở thành thói quen của nhân viên ACB trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, ACB còn đẩy mạnh công nghệ số hóa các quy trình và giảm thiểu dùng giấy trong việc phục vụ khách hàng.

Năm 2017, ACB đã nhận được giải thưởng Ngân hàng tốt nhất về trách nhiệm xã hội (Best bank for corporate social responsibility for Vietnam 2017) do Tạp chí Asiamoney trao tặng.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2017, ACB đã đạt được nhiều thành công, vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, do đã thực hiện các hành động cụ thể quyết liệt như sau:

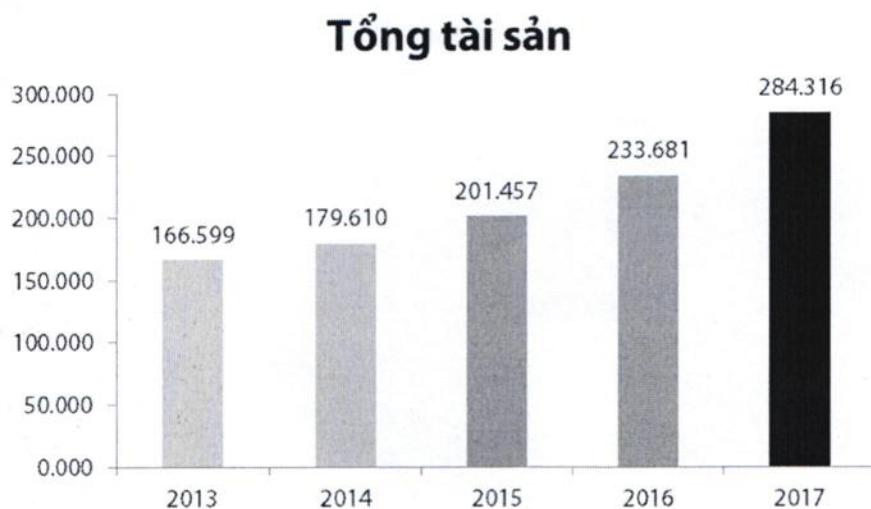
- Tiếp tục kiên trì và nhất quán trong việc xây dựng một bảng tổng kết tài sản lành mạnh, có tính thanh khoản và an toàn vốn cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN, và góp phần ổn định thanh khoản chung của toàn hệ thống.
- Tích cực và chủ động trích lập dự phòng và xử lý rủi ro toàn bộ các khoản cho vay, trái phiếu, khoản phải thu của Nhóm 6 công ty; thu hồi khoản tiền gửi tại một ngân hàng không đồng.
- Triệt để xử lý nợ xấu. Hầu hết nợ xấu đã được thu hồi, xử lý rủi ro hoặc bán cho VAMC. Danh mục trái phiếu VAMC được ACB xử lý và trích lập dự phòng toàn bộ và đã tất toán toàn bộ vào cuối năm.
- Tiếp tục cơ cấu các phân đoạn khách hàng một cách có chiều sâu. Nhiều chương trình chăm sóc khách hàng được thiết kế đặc thù nhằm phục vụ các đối tượng khách hàng trọng tâm trong mảng bán lẻ. Song song đó, mảng khách hàng doanh nghiệp lớn (MMLC) cũng được chú trọng phát triển thành nguồn thu phí dịch vụ trọng yếu của ACB.
- Đẩy mạnh triển khai các mảng hoạt động như Bancassurance và dịch vụ Ngân hàng Ưu tiên đến lại mức tăng trưởng tốt, đóng góp đáng kể vào cơ cấu lợi nhuận.

3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Tổng tài sản

Tổng tài sản (TTS) đạt 284 nghìn tỷ đồng, tăng 51 nghìn tỷ đồng (22%) so cuối năm 2016, và đạt 105% kế hoạch. Song song với việc tăng trưởng về quy mô, ACB vẫn luôn duy trì một bảng tổng kết tài sản vững mạnh với khả năng thanh khoản tốt trong toàn hệ thống. Tỷ lệ cho vay/huy động ổn định ở mức 82%, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 và an toàn vốn hợp nhất đạt lần lượt 11,49 và 7,77%, giảm gần như không đáng kể so với

cuối năm 2016, đảm bảo nhu cầu về an toàn vốn theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN và sẵn sàng cho Basel II dự kiến áp dụng từ năm 2019.

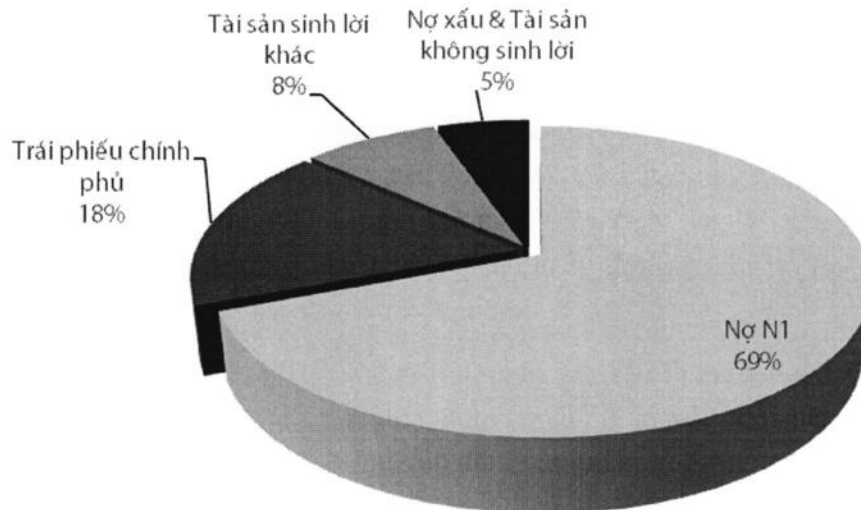


Tổng tài sản (tỷ đồng)

Tăng trưởng về quy mô của ACB đặc biệt ấn tượng trong bối cảnh kể từ năm 2012, ACB không cần phải tăng vốn từ cổ đông, vẫn tiếp tục chi trả cổ tức hàng năm, hơn nữa mua lại thành công 665 tỷ đồng cổ phiếu quỹ, đồng thời xử lý dứt điểm toàn bộ các tài sản tồn đọng.

Cơ cấu tài sản tiếp tục được cấu trúc theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời trong quy mô tổng tài sản (TTS), đạt đến 95% TTS vào cuối năm 2017, trong đó riêng nợ nhóm 1 chiếm đến khoảng 70% TTS, các tài sản không sinh lời và nợ xấu chiếm chưa tới 5% TTS, đảm bảo tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn.

CẤU TRÚC TÀI SẢN

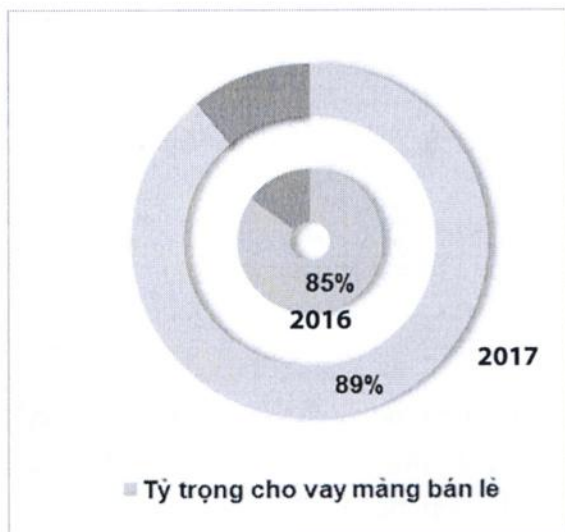
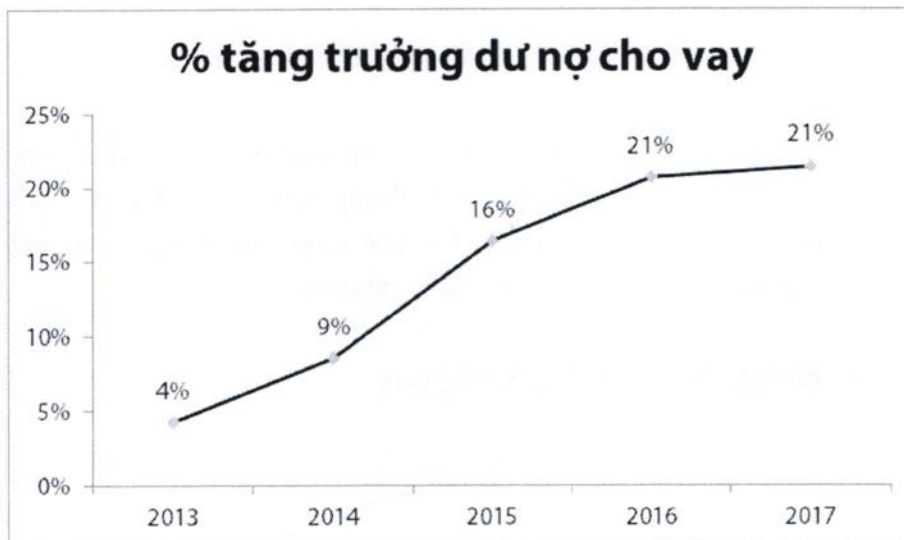


3.2.2 Hoạt động tín dụng

Trong năm 2017, hoạt động cho vay của ACB, đặc biệt là mảng bán lẻ, đã đạt được mức tăng trưởng ấn tượng nhờ vào quá trình cơ cấu lại khách hàng và các chiến lược chăm sóc khách hàng. Trong năm, ACB tiếp tục chú trọng tập trung tăng trưởng dư nợ phát triển kinh tế theo đúng định hướng của NHNN; và đã triển khai 13 chương trình ưu đãi lãi suất với tổng hạn mức 59 nghìn tỷ đồng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân và doanh nghiệp.

Kết quả đến hết năm 2017, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 199 nghìn tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, tăng 35 nghìn tỷ đồng (+21%) so với cuối năm 2016, cao hơn mức trung bình ngành (18%), nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ mức trần tăng trưởng tín dụng.

Cho vay khách hàng cá nhân đạt 109 nghìn tỷ đồng vào cuối 2017, tăng 28%, tiếp tục đóng vai trò đầu tàu cho động lực tăng trưởng tín dụng toàn Ngân hàng. Trong khi đó cho vay của nhóm khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đạt mức tăng trưởng ấn tượng 16%. Tổng danh mục cho vay nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm gần 89% trên tổng dư nợ cho vay, tăng từ mức 85% năm 2016.



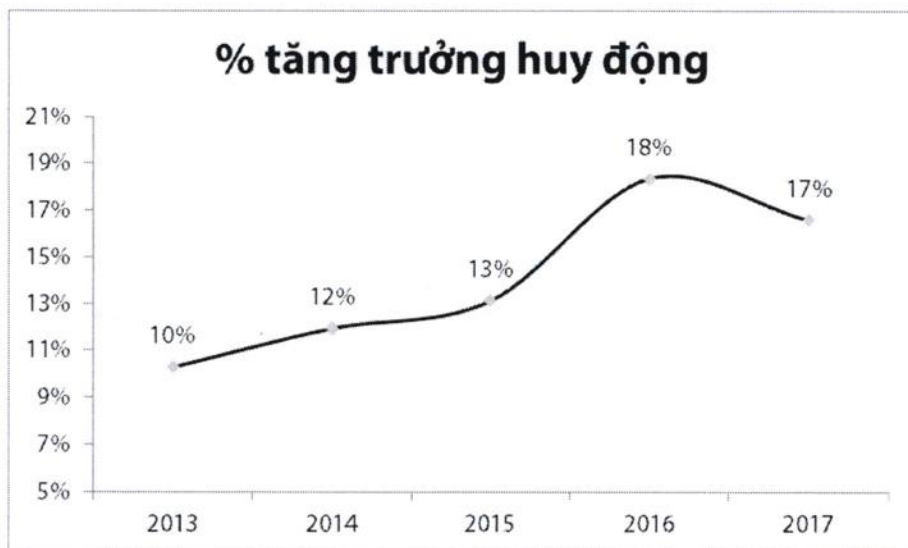
3.2.3 Hoạt động huy động

Huy động vẫn tăng trưởng liên tục và ổn định đảm bảo nhu cầu vốn và thanh khoản cho ACB.

Quy mô huy động tại thời điểm cuối năm 2017 đạt 241 nghìn tỷ đồng, tăng 34 nghìn tỷ (+17%), chiếm 85% tổng nguồn vốn của ACB, đạt 100% kế hoạch năm. ACB tiếp tục tận dụng lợi thế ngân hàng bán lẻ, tập trung vào các đối tượng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân lên đến 94% tổng huy động.

Để đạt được kết quả này, ngoài việc liên tục đưa ra các sản phẩm đặc thù với lãi suất cạnh tranh, ACB cũng liên tục mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch nhằm đưa dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với người dân. Phòng Ngân hàng Ưu tiên, thành

lập năm 2016, cũng đã bước đầu thể hiện nhiều kết quả khả quan với nhiều đóng góp trong hoạt động huy động từ thẻ và huy động payroll. Trong năm qua, ACB đạt mức tăng trưởng huy động không kỳ hạn 19% chiếm 17% trên tổng huy động. Tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện mạnh mẽ trong những năm tới.



3.2.4 Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư tiếp tục được tái cơ cấu bằng việc tiếp tục thoái vốn khỏi các khoản đầu tư không trọng yếu nhằm sử dụng vốn hiệu quả hơn, và trích dự phòng đầy đủ theo giá trị thị trường. Trái phiếu chính phủ (TPCP) tiếp tục là kênh đầu tư chính hiệu quả cao, chiếm 92% danh mục đầu tư của ACB, tương đương 18% tổng tài sản.

Đvt: Tỷ đồng

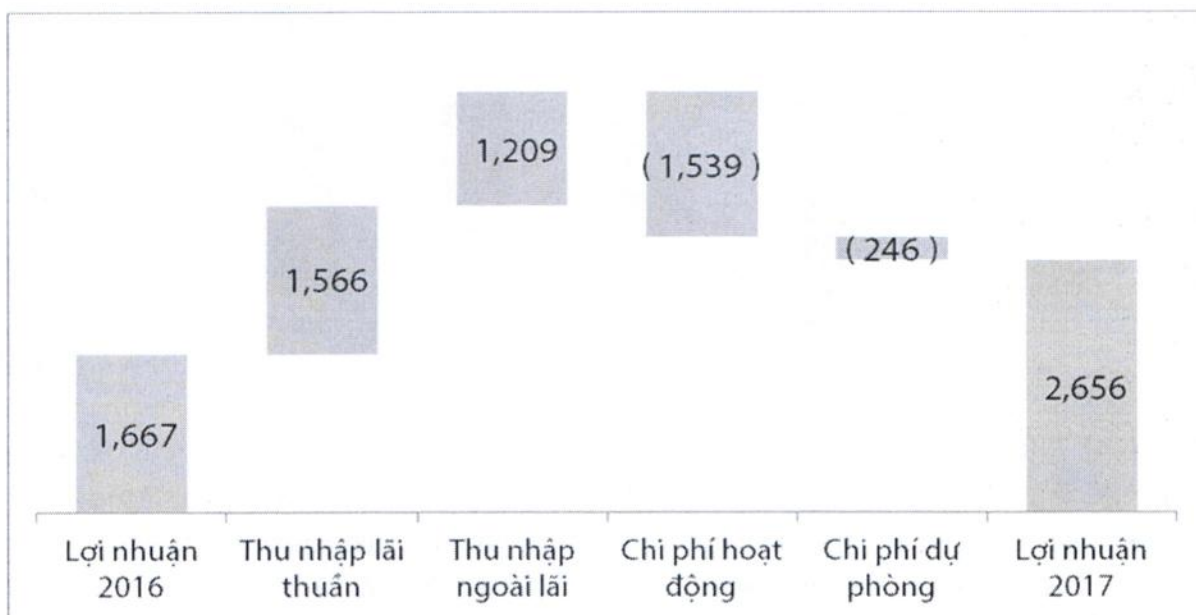
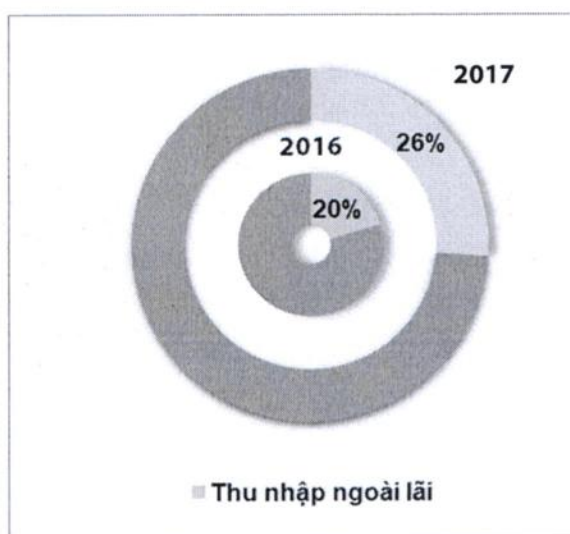
	2013	2014	2015	2016	2017
Danh mục đầu tư	35.257	41.669	38.988	44.175	53.410
TPCP	24.583	28.495	28.270	36.456	49.562

3.2.5 Thu nhập

Tổng thu nhập trong năm của ngân hàng tăng 32%, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 23%, đạt 8.458 tỷ đồng. Biên sinh lời (NIM) tăng 10 điểm so với năm 2016 đạt 3,27% nhờ vào môi trường kinh doanh được cải thiện hơn so với năm trước cộng với chất lượng và cấu trúc tài sản ngày càng tốt hơn.

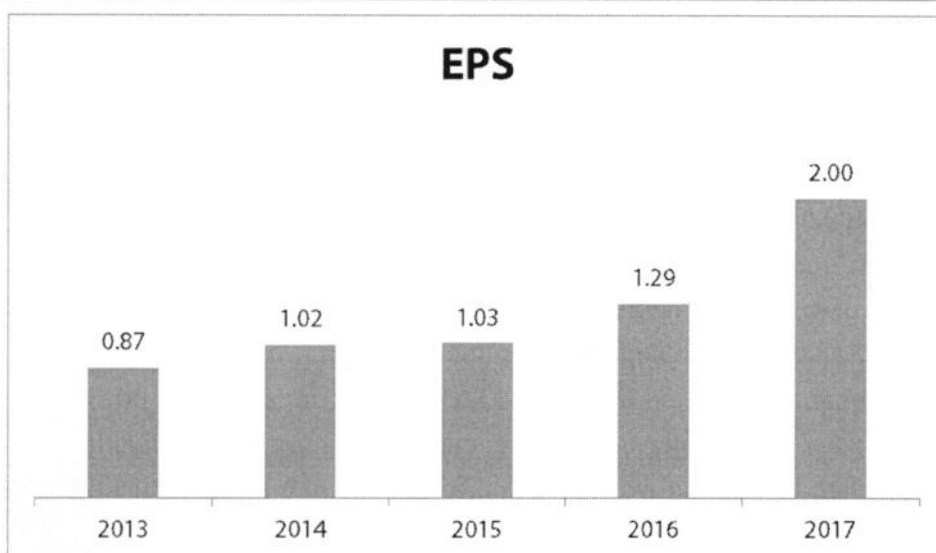
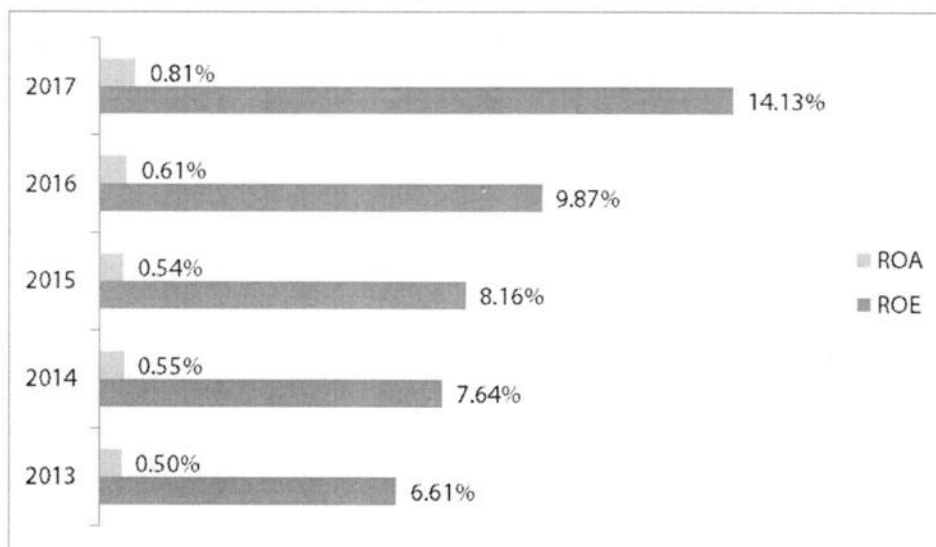
Thu nhập ngoài lãi (đặc biệt là mảng thu nhập từ dịch vụ) trong năm 2017 tiếp tục được tập trung đẩy mạnh nhằm nâng cao cơ cấu của mảng thu nhập này trên tổng doanh thu. Đến hết năm 2017, thu ngoài lãi đạt 3.013 tỷ đồng, tăng 70%, đạt mức cao

nhất từ trước tới nay, đóng góp đến hơn 26% trên tổng doanh thu. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi dựa trên nền tảng thu phí dịch vụ tăng. Đặc biệt, thu từ phí dịch vụ tăng đến 26% đạt 1.188 tỷ đồng; hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư lãi 603 tỷ đồng do hoàn nhập 420 tỷ đồng dự phòng chứng khoán rủi ro do thu hồi; lãi từ hoạt động khác tăng 213% đạt 891 tỷ đồng nhờ vào hoạt động xử lý thu hồi nợ trong năm lên đến 577 tỷ đồng.



Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 12% so với năm 2016 lên tới 2.597 tỷ đồng, bám sát theo kế hoạch đã đề ra, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro. Cụ thể ACB đã trích lập hết toàn bộ các tài sản tồn đọng của Nhóm 6 công ty và toàn bộ danh mục trái phiếu VAMC.

3.2.6 Tỷ suất sinh lời, thu nhập mỗi cổ phần – cổ tức

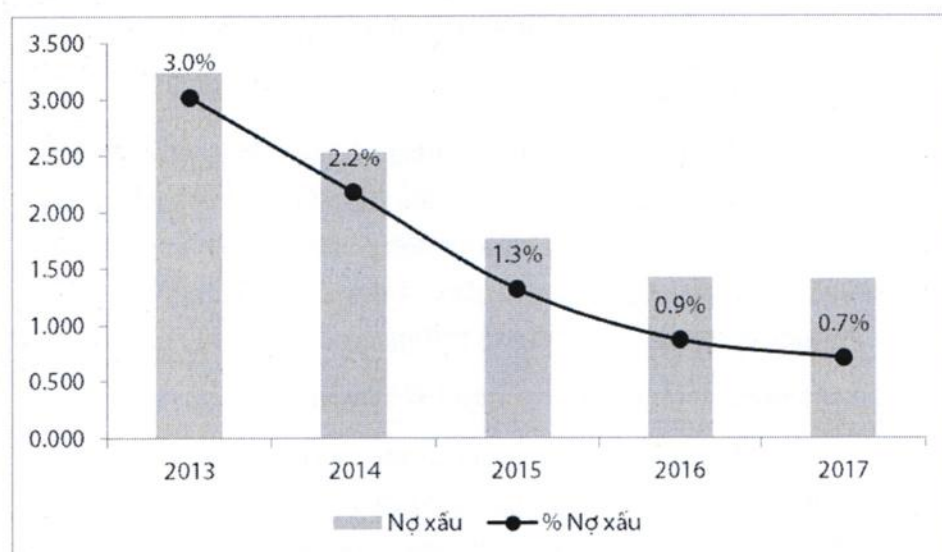


3.2.7 Chất lượng tài sản

Năm 2017 là năm ACB giải quyết triệt để toàn bộ các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như các tài sản xấu không sinh lời bằng cách thu hồi và trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. Đến cuối năm, tổng số nợ xấu của ACB giảm còn 1.390 tỷ đồng, tương đương 0,70% tổng dư nợ, tiếp tục giảm sâu thêm 2% nợ xấu về giá trị tuyệt đối, giảm 0,17% về tỷ lệ, thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành và là ngân hàng duy nhất có tỷ lệ nợ xấu dưới 1%. Đặc biệt ACB đã tắt toán toàn bộ danh mục trái phiếu VAMC bằng cả hai phương pháp tích cực thu hồi nợ và đẩy nhanh tiến độ trích lập dự phòng. Tỷ lệ dự phòng/tổng nợ xấu qua đó cũng liên tục được cải thiện và tiếp tục phá mức kỷ lục của năm 2016, đạt mức 133%. Để đạt được kết quả này, Ban điều hành, Ủy ban Tín dụng và Ủy ban Quản lý rủi ro và

Phòng Quản lý nợ của ACB đã liên tục điều chỉnh, cập nhật kịp thời các định hướng chính sách trong việc thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, và theo dõi sát sao toàn bộ quá trình xử lý và tổ tụng các hồ sơ nợ xấu nhằm mục tiêu đảm bảo ACB luôn có biện pháp ứng xử đúng đắn, kịp thời đối với những rủi ro phát sinh trên thị trường.

	2013	2014	2015	2016	2017
Nợ nhóm 3-5	3.243	2.533	1.771	1.421	1.390
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5/Tổng dư nợ cho vay	3,0%	2,2%	1,3%	0,87%	0,70%
Dự phòng/Tổng nợ xấu	48%	62%	87%	126%	133%



3.2.8 An toàn vốn

Đối với mảng an toàn vốn, ACB là một trong 10 ngân hàng được chọn thí điểm áp dụng Basel II năm 2019, vì vậy, Ngân hàng đã và đang tích cực chủ động cải thiện các tỷ lệ an toàn vốn (CAR) thông qua nhiều biện pháp như phát hành hơn 3 nghìn tỷ trái phiếu vốn cấp 2 (Tier 2), chủ động theo dõi, quản lý danh mục cho vay từ nhiều mặt như kỳ hạn và ngành nghề cho vay với mục tiêu cải thiện hệ số tài sản có rủi ro. Đến hết năm 2017, tỷ lệ an toàn vốn tổng và vốn cấp 1 lần lượt ở mức 11,49 và 7,77%. Hệ số an toàn vốn tiếp tục vượt yêu cầu tối thiểu 9% của NHNN theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN.

	2013	2014	2015	2016	2017
An toàn vốn	14,66%	14,08%	12,80%	13,19%	11,49%

An toàn vốn cấp 1	10,23%	9,76%	9,27%	8,26%	7,77%
-------------------	--------	-------	-------	-------	-------

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Về cơ cấu tổ chức và quản lý

Năm 2017, ACB tiếp tục thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng và cụm; Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh theo hướng cải thiện quy mô và lợi nhuận tại các thị trường trọng điểm, mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng, v.v. Kết quả, hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi.

Những cải tiến trong chính sách hoạt động

Với sự nỗ lực không ngừng, ACB đã đạt kết quả khả quan về hoạt động vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng: Tăng 20% hiệu suất nhân viên; Giảm 50% lỗi nghiệp vụ; Đưa vào vận hành nhiều tính năng, chương trình tự động hóa quy trình nghiệp vụ; Mức độ hài lòng của khách hàng tăng đều qua các năm và được đánh giá thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ trên thị trường.

Cải tiến mạnh mẽ công tác quản trị bảo mật và quản lý rủi ro

Về mặt quản trị bảo mật và quản lý rủi ro, ACB tạo ra một môi trường nơi dữ liệu khách hàng được tạo, tổ chức, kiểm soát và đảm bảo theo cách mà ACB không những có thể tuân thủ các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước, mà các thông tin còn có thể được sử dụng để xây dựng trải nghiệm khách hàng theo cách tối ưu nhất.

Ngoài ra, trong năm, ACB tiếp tục hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của NHNN và tiếp cận thông lệ tốt quốc tế. Khung Quản lý rủi ro hoạt động được ban hành và áp dụng cho toàn hệ thống ACB cùng với việc hình thành Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động đã hỗ trợ công tác quản lý rủi ro tại ACB hiệu quả hơn. Về dài hạn, ACB đang triển khai lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn về vốn quy định tại Thỏa ước Basel II theo hướng dẫn của NHNN.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai (2018 - 2020)

Năm 2018 là năm cuối cùng trong chiến lược 5 năm giai đoạn 2013-2018, là năm ACB khẳng định lại vị thế hàng đầu. Trong bối cảnh thị trường ngân hàng truyền thống đang cạnh tranh ngày càng gay gắt và sự trỗi dậy của công ty công nghệ tài chính, ACB cần có kế hoạch tự hoàn thiện, nâng cao năng lực vốn, chất lượng phục vụ, hiệu quả hoạt động, sáng tạo và đổi mới mô hình kinh doanh, sản phẩm dịch vụ, mang đến nhiều trải nghiệm dịch vụ cho các phân đoạn khách hàng khác nhau. Qua đó, trong tương lai, ACB:

- Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển toàn diện mảng ngân hàng bán lẻ;
- Tiếp tục khai thác tiềm năng thị trường các mảng hoạt động bancassurance, thẻ và ngân hàng ưu tiên;
- Định vị các phân đoạn khách hàng trọng tâm và các ngành kinh tế trọng điểm, từ đó xây dựng các chính sách đặc thù và hành trình trải nghiệm khách hàng khác biệt, tối ưu;
- Gia nhập, xây dựng hệ sinh thái để đột phá trong chiến lược tiếp cận nguồn khách hàng tiềm năng;
- Phát huy văn hóa sáng tạo nhằm đưa ACB đến gần hơn đến các mô hình fintech tiên tiến, bắt đầu bằng việc nâng cấp ACB mobile app và website, triển khai Digicard và từng bước mang đến trải nghiệm ngân hàng số khác biệt đến từng khách hàng;
- Tiếp tục tái sắp xếp mạng lưới kênh phân phối, mở mới các phòng giao dịch tại các thị trường nhiều tiềm năng, nâng cao vị thế ACB cũng như cải thiện quy mô và lợi nhuận tại các thị trường trọng điểm;
- Đào tạo và tái sắp xếp nguồn nhân lực nhằm tăng hiệu suất, nuôi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế thừa

Mục tiêu tài chính tín dụng giai đoạn 2018 - 2020

Năm 2018:

- Tổng tài sản tăng 18%;
- Tiền gửi khách hàng tăng 18%;
- Tín dụng tăng 15%, theo hạn mức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phân bổ;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 5.699 tỷ đồng.

Giai đoạn 2019-2020:

- Tổng tài sản dự kiến tăng bình quân 15%;
- Tín dụng tăng dự kiến 15%;
- Tiền gửi khách hàng tăng dự kiến 15%;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn tăng khoảng 15% -20% mỗi năm.

3.5 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán PwC không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính ACB.

3.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

3.6.1 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của ACB đối với người lao động

ACB luôn chú trọng cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo các vấn đề về việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động và các quyền lợi khác cho người lao động.

Ban điều hành phối hợp với Công đoàn giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Không ngừng cập nhật, nâng cao kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong lĩnh vực phụ trách, cũng như các kiến thức về nội quy, quy định phát sinh trong quan hệ lao động nhằm bảo vệ người lao động.

Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi để người lao động có thể thực hiện công việc tốt nhất và phát huy năng lực bản thân.

3.6.2 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của ACB đối với cộng đồng địa phương

Xem mục 2.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội và mục 7.3. Công tác từ thiện xã hội.

3.6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ACB không tài trợ các dự án vi phạm luật về bảo vệ môi trường.

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB

Ngân hàng Á Châu (ACB) đã có một năm hoạt động tăng trưởng mạnh, an toàn và hiệu quả.

Một là hoạt động kinh doanh năm 2017 tăng trưởng mạnh so với năm 2016.

- Tổng tài sản đạt: 284 nghìn tỷ đồng, tăng 22%;
- Tiền gửi khách hàng đạt: 241 nghìn tỷ đồng, tăng 17%;
- Tín dụng đạt: 199 nghìn tỷ đồng, tăng 20%;
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức: 0,7%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 2.656 tỷ đồng, tăng 59%.

Hai là lợi nhuận cao hơn so với năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế sau trích lập dự phòng rủi ro đạt 2.656 tỷ đồng, tăng 59,3% so với năm 2016.
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu lần lượt ở mức 0,81% và 14,13%, so với mức 0,61% và 9,88% của năm 2016.
- Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên cải thiện ở mức 3,27%.
- Chi phí hoạt động lõi được kiểm soát chặt chẽ, bám sát kế hoạch, có tốc độ tăng 15%.
- Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ theo quy định.

Ba là an toàn.

ACB luôn tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn vốn, giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn, giới hạn góp vốn mua cổ phần, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi, được quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014.

4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, Ban điều hành đã thành công trong việc tăng trưởng tổng tài sản, duy trì được bảng cân đối kế toán lành mạnh và có tính thanh khoản cao.

Ban điều hành cũng đã thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng, cụm; Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh theo hướng cải thiện quy mô và lợi nhuận tại các thị trường trọng điểm, mở rộng mạng lưới tại các thị

trường tiềm năng v.v. Kết quả, hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi.

4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Xây dựng chiến lược hoạt động giai đoạn 2018 – 2023.
- Hoàn thiện khung quản lý rủi ro theo chuẩn mực Basel II.
- Tiếp tục triển khai các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và vận hành theo hướng giảm thủ công tăng hàm lượng công nghệ nhằm nâng cao năng suất.
- Tiếp tục xây dựng môi trường (hệ sinh thái) phát triển văn hóa sáng tạo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp chiến lược kinh doanh mới.

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Hội đồng quản trị

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/4/2013. Các thành viên Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó chủ tịch cùng ngày.

Ngày 22/4/2015, Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung ông Dominic Timothy Charles Scriven làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2017.

Ngày 08/4/2016, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị ACB nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.

Ngày 24/11/2017, Hội đồng quản trị ACB ra quyết định về việc đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Andrew Colin Vallis theo quy định pháp luật.

Stt	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ⁴
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	3,08%
2	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	0,04%
3	Andrew Colin Vallis (*) (đến 23/11/2017) [Đại diện Standard Chartered Bank Hong Kong Ltd.]	Phó Chủ tịch	6,25%
4	Dominic Timothy Charles Scriven (*) [Đại diện Dragon Financial Holdings Ltd.]	Thành viên	6,81%
5	Đinh Thị Hoa	Thành viên độc lập	0,00% (**)
6	Trần Mộng Hùng	Thành viên	1,77%
7	Trần Trọng Kiên	Thành viên	Không sở hữu

⁴ Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2017.

8	Đặng Thu Thủy	Thành viên	1,18%
9	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	0,00% (**)

(*): Các ông Andrew Colin Vallis, Dominic Timothy Charles Scriven không sở hữu cổ phần nào với tư cách cá nhân.

(**): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

5.1.1.1 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Trần Hùng Huy

- Chủ tịch;
- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ;
- 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2002 đến nay.

2. Ông Nguyễn Thành Long

- Phó Chủ tịch;
- Cử nhân Thương mại học, Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn;
- 43 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB từ năm 2012 đến nay.

3. Ông Andrew Colin Vallis

- Phó Chủ tịch;
- Cử nhân Luật, Trường Đại học Nottingham, Anh Quốc;
- 37 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2013 đến cuối năm 2017.

4. Ông Dominic Timothy Charles Scriven

- Thành viên;
- Cử nhân Luật và Xã hội học, Trường Đại học Exeter, Anh Quốc;
- 33 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB trong giai đoạn 2008 – 2011 và từ tháng 4/2015 đến nay.

5. Bà Đinh Thị Hoa

- Thành viên độc lập;

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ;
- 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB trong giai đoạn 1998 – 2007 và 2012 đến nay.

6. Ông Trần Mộng Hùng

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 38 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

7. Ông Trần Trọng Kiên

- Thành viên;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hawai'i, Hoa Kỳ;
- 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ;
- Công tác tại ACB từ năm 2012 đến nay.

8. Bà Đặng Thu Thủy

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

9. Ông Đàm Văn Tuấn

- Thành viên;
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc, Thụy Sĩ; Chứng chỉ hoàn thành khóa học, DCP 214/2015, IOD Thái Lan;
- 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Công tác tại ACB từ năm 1994 đến nay.

5.1.1.2 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 24/11/2017, ông Andrew Colin Vallis không còn là thành viên Hội đồng quản trị ACB nhiệm kỳ 2013 – 2017 do đương nhiên mất tư cách theo Điều 35.1.d của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 38.1.d Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu.

5.1.2 Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, ACB có năm ủy ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Chiến lược.

5.1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

5.1.3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp năm kỳ, được lấy ý kiến bằng văn bản ba lần đối với các vấn đề phát sinh cần xử lý, và ban hành ba mươi sáu quyết định liên quan đến định hướng và chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Ngân hàng đảm bảo tăng trưởng ổn định và vững chắc cho những năm tiếp theo. Hoạt động của Hội đồng quản trị được báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm cho cơ quan quản lý nhà nước.

5.1.3.2 Hoạt động của ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

5.1.3.2.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)

UBNS là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn liên quan các vấn đề về tổ chức, nhân sự trong quá trình quản trị Ngân hàng. UBNS hiện tại có tám thành viên gồm sáu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực. Chủ nhiệm Ủy ban là ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2017, UBNS, đã trực tiếp phê duyệt hoặc quyết định các vấn đề nhằm hoàn thiện về tổ chức một số đơn vị tại Hội sở, về nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch và các công ty con), chính sách lương, thưởng, đãi ngộ. UBNS đã hỗ trợ và tham mưu hiệu quả cho HĐQT trong quản trị nguồn nhân lực, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Ngân hàng.

5.1.3.2.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

UBQLRR do Hội đồng quản trị thành lập nhằm mục tiêu hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc quyết định các khung khổ và nguyên tắc quản lý các loại rủi ro và giám sát hoạt động quản lý rủi ro của ACB.

UBQLRR bao gồm năm thành viên và chủ nhiệm hiện nay là ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017, UBQLRR đã tổ chức năm phiên họp theo định kỳ mỗi hai tháng, qua đó, thảo luận các chương trình hành động ưu tiên nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động.

Về quản lý rủi ro tín dụng, một số hành động cụ thể đã triển khai như: (i) Xây dựng lộ trình đáp ứng Khung quản lý rủi ro tín dụng tại ACB theo yêu cầu Basel II; (ii) Tăng cường quy trình phối hợp rà soát định kỳ chất lượng tín dụng của danh mục nợ nhóm 2 đến 5, đề xuất các hành động ứng xử phù hợp để kiểm soát tốt chất lượng danh mục tín dụng; (iii) Cải tiến quy trình tín dụng tiêu dùng, theo đó điều chỉnh quy trình cho vay theo hướng tự động hóa các khoản vay nhỏ, ít rủi ro; (iv) Triển khai phân tích ngành, trong đó tính đến yếu tố chu kỳ kinh tế của ngành; (v) Rà soát cơ cấu danh mục tín dụng theo định hướng mục tiêu tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (theo Thông tư 41) và tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn tiếp tục giảm từ đầu năm 2018 (theo Thông tư 06); (vi) Thực hiện đánh giá tác động do biến động mạnh về lãi suất đến giá trị các khoản vay lớn; và (vii) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động tín dụng.

Về quản lý rủi ro hoạt động, một số hành động cụ thể đã triển khai như: (i) Thiết lập Khung quản lý rủi ro hoạt động; (ii) Thiết lập Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ Ban điều hành triển khai các chương trình hành động quản lý rủi ro hoạt động toàn hàng; và (iii) Nâng cao năng lực điều tra gian lận.

5.1.3.2.3 Hoạt động của Ủy ban Tín dụng (UBTD)

Tính đến ngày 31/12/2017, UBTD có mười tám thành viên, trong đó có một chủ nhiệm, một phó chủ nhiệm thường trực, một phó chủ nhiệm, sáu thành viên thường trực và chín thành viên.

UBTD tổ chức họp thường xuyên vào tất cả các ngày làm việc trong tuần để giải quyết các công việc và hồ sơ phát sinh thuộc chức năng nhiệm vụ. UBTD tập trung định hướng tăng trưởng tín dụng thông qua việc chỉ đạo xây dựng các chính sách, sản phẩm, các hạn mức rủi ro phù hợp tình hình thị trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và kiểm soát rủi ro.

Trong năm 2017, UBTD đã tổ chức 27 phiên họp toàn thể, 90 phiên họp thường trực và 243 phiên họp tổ để xử lý công việc. Số lượng hồ sơ phê duyệt cấp tín dụng trong năm 2017 tại UBTD là 9.714 hồ sơ. Tỷ lệ kết quả phê duyệt hồ sơ cấp tín dụng trong năm 2017 tại UBTD như sau: Hồ sơ tín dụng được phê duyệt đồng ý chiếm 93%; từ chối/đề nghị bổ sung thông tin chiếm 7%.

Chủ nhiệm UBTD là ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc.

5.1.3.2.4 Hoạt động của Ủy ban Đầu tư (UBĐT)

UBĐT quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như: Định hướng chiến lược đầu tư, quyết định đầu tư và thoái vốn, theo dõi và đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư, và đề xuất các biện pháp xử lý nếu có rủi ro phát sinh.

Tính đến 31/12/2017, UBĐT có bốn thành viên, gồm ba thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Chủ nhiệm UBĐT là ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. UBĐT họp theo yêu cầu công việc và theo đề nghị của Chủ nhiệm.

Trong năm 2017, UBĐT đã tham gia giải quyết các vấn đề còn tồn đọng và quyết định thoái vốn một số khoản đầu tư. UBĐT cũng đã định hướng và quản lý hoạt động đầu tư ở các công ty con.

Trong năm 2018, UBĐT sẽ tiếp tục theo dõi việc quản lý danh mục, thoái vốn các khoản đầu tư, cũng như giám sát hoạt động đầu tư ở các công ty con.

5.1.3.2.5 Hoạt động của Ủy ban Chiến lược (UBCL)

UBCL thay mặt Hội đồng quản trị giám sát việc lập kế hoạch và triển khai chiến lược dài hạn của ACB. Trong năm 2017, UBCL đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự án để nâng cao năng lực quản lý rủi ro, tăng cường tính bảo mật an toàn của hệ thống công nghệ; đồng thời gia tăng tiện ích, dịch vụ và phát triển các sản phẩm mới; tổ chức hội thảo nội bộ để xây dựng văn hóa sáng tạo toàn hàng; và tổ chức một số hội thảo do một số công ty tư vấn chiến lược nước ngoài trình bày, gồm các chủ đề như chiến lược ngân hàng trong một thế giới mới, tạo dựng giá trị cho ACB, v.v.

Đến ngày 31/12/2017, UBCL có bốn thành viên, chủ nhiệm là ông Đàm Văn Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị, được bổ nhiệm ngày 15/12/2017.

5.1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Trong năm, thành viên độc lập không điều hành tham dự đầy đủ và tích cực các phiên họp của Hội đồng quản trị và các ủy ban có liên quan.

5.1.5 Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị ACB đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty và có kinh nghiệm quản trị điều hành tổ chức tín dụng cũng như tổ chức kinh tế khác.

5.2 Ban kiểm soát

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/4/2013. Các thành viên Ban kiểm soát cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ⁵
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Trực tiếp chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	0,02%
2	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật, của NHNN. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán độc lập. Cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và những người có liên quan.	Không sở hữu
3	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm tra công tác hạch toán kế toán. Thẩm định Báo cáo tài chính của Ngân hàng.	0,00% (*)
4	Phùng Thị Tốt	Thành viên chuyên trách	Kiểm tra công tác hạch toán kế toán. Kiểm soát chi tiêu nội bộ của Ngân hàng.	0,01%

(*) “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

5.2.1.1 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp

- Trưởng Ban kiểm soát;
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Lan

- Thành viên;

⁵ Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2017.

- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 2013 đến nay.

3. Bà Hoàng Ngân

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

4. Bà Phùng Thị Tốt

- Thành viên;
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Công tác tại ACB từ năm 1993 đến nay.

5.2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua quyết nghị của các phiên họp Ban kiểm soát; tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị và phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các lĩnh vực giám sát hoạt động hệ thống; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính của ngân hàng và hợp nhất với các công ty con.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 06 phiên có quyết nghị, tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến (1) tỷ lệ an toàn vốn; (2) xử lý nợ xấu; (3) tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng; (4) thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. Ngoài ra Ban kiểm soát còn giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, kết quả kinh doanh, v.v.

Trong việc giám sát hoạt động hệ thống, Ban kiểm soát sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu. Đối tượng kiểm toán là các chi nhánh và phòng giao dịch, các đơn vị thuộc Hội sở, công ty trực thuộc, các quy trình nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng. Công tác kiểm toán nội bộ thực hiện theo định hướng rủi ro; chú trọng việc đánh giá một cách độc lập đối với hệ thống kiểm tra kiểm soát của Ngân hàng, đánh giá sự phù hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Á Châu. Thông qua công tác kiểm toán,

Ban Kiểm soát có các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; chấn chỉnh các sai sót, các vi phạm; cảnh báo rủi ro có liên quan đến sản phẩm và quy trình nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng; đề xuất bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Việc giám sát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được phê duyệt.

Ban kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con 6 tháng đầu năm và cả năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.

5.2.3 Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2017, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro, chú trọng các đơn vị có nợ quá hạn cao, chưa được kiểm toán trong thời hạn 3 năm, các sản phẩm/ nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng có thể phát sinh rủi ro. Đã kiểm toán toàn diện hoạt động của 80 chi nhánh và phòng giao dịch; Kiểm toán Trung tâm Thẻ, Trung tâm dịch vụ khách hàng 247, Khối Công nghệ Thông tin, Công ty Cho thuê tài chính Á Châu; Kiểm toán (i) Sản phẩm “Cho vay có liên quan bất động sản”; (ii) Sản phẩm “Tài trợ thương mại trong nước” đối với khách hàng doanh nghiệp; (iii) Nghiệp vụ bảo lãnh; (iv) Quy trình liên quan đến nghiệp vụ Ngân hàng điện tử; (v) Nghiệp vụ Thanh toán nội địa. Ngoài ra còn thực hiện kiểm toán các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

Liên quan đến công tác an toàn kho quỹ, đã thực hiện kiểm quỹ đột xuất và kiểm tra kho quỹ định kỳ tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống, kho quỹ Hội sở tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; chứng kiến việc tiêu hủy các ấn chỉ có giá hổng.

Ngoài hoạt động kiểm toán trực tiếp tại chỗ, Ban Kiểm toán nội bộ còn thực hiện kiểm toán giám sát từ xa tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống theo các tiêu chí giám sát được bổ sung và cập nhật theo từng thời kỳ.

Kết quả kiểm toán có các kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; điều chỉnh, bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm tại các đơn vị được kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ còn làm đầu mối rà soát và hỗ trợ cung cấp tài liệu, hồ sơ cần xuất trình cho cơ quan thanh tra giám sát tại các đơn vị trong toàn hệ thống. Đơn đốc các đơn vị thực hiện khắc phục các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, phần Thuyết minh, mục 40 “Giao dịch với các bên liên quan.”

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2017, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và cổ đông lớn không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của thành viên Ban điều hành (01 người) và Thư ký công ty (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	14	22.000
Bán	17	47.100
Cộng	31	69.100

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị (01 người) và Ban điều hành (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	1	49.346
Bán	10	34.774
Cộng	11	84.120

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

ACB báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng (theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.)

6 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2017

6.1 Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước

Kinh tế thế giới tăng trưởng theo chiều hướng cao dần và diễn ra đồng đều ở hầu khắp các khu vực, các nền kinh tế chủ chốt. GDP toàn cầu theo IMF có thể cán mốc tăng 3,6%, trong đó các nền kinh tế phát triển tăng 2,2%, cao hơn 0,5% so 2016; kinh tế Mỹ tăng 2,2% (2016: 1,5%); Khu vực EU tăng 2,1% (2016: 0,4%); Nhật tăng 1,5% (2016: 1,0%). Các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi tăng khoảng 4,6% so với 4,3% năm 2016, riêng Trung Quốc đạt 6,9%.

Nhân tố chính thúc đẩy kinh tế thế giới là nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại toàn cầu, từ mức 2,4% năm 2016 lên 4,2% năm 2017, bất chấp những lo ngại và một vài chính sách chuyển hướng mạnh hơn theo hướng bảo hộ thương mại hoặc "ly khai" khỏi các thỏa thuận đa phương (Mỹ) hoặc liên minh (Anh – Brexit).

Lạm phát toàn cầu mặc dù được dự báo cao hơn một chút so với 2016 (3,5% so 2,8%), nhưng nhìn chung vẫn nằm trong tầm kiểm soát và thấp hơn mục tiêu đề ra như Mỹ, Nhật, EU, v.v. Điều này vừa là nguyên nhân vừa là hệ quả của việc giá cả hàng hóa cơ bản, nhất là dầu mỏ, tuy phục hồi nhanh kể từ đáy quý I/2016, song vẫn thấp xa so với dự báo và biến động thất thường. Giá năng lượng cả năm 2017 ước tăng 23,7%; giá hàng hóa phi năng lượng tăng 4,9% so 2016, trong đó giá lương thực giảm 0,1%; giá nông sản khác giảm 0,6%; giá nguyên liệu thô tăng 2,4%.

Ngân hàng Trung ương các nước và các khu vực đã ngừng tiếp tục nới lỏng hơn chính sách tiền tệ phi truyền thống và kéo dài từ khủng hoảng tài chính toàn cầu 2017, nhằm ngăn ngừa rủi ro bất ổn vĩ mô về trung và dài hạn có thể xảy ra. Tuy nhiên cả lộ trình và mức độ thắt chặt dần chính sách tiền tệ (tăng lãi suất điều hành; bán tài sản để rút bớt tiền về, v.v.) không diễn ra nhanh và mạnh như một số dự kiến, do lạm phát vẫn thấp và tăng trưởng vẫn chưa đến mức đỉnh của tiềm năng.

Nỗ lực tăng trưởng được nhiều nước dựa chủ yếu vào cải thiện môi trường đầu tư, khai thác các lợi thế thương mại, cắt giảm thuế, kiểm soát chi tiêu cho bộ máy hành chính của Chính phủ, hạn chế bội chi ngân sách, cắt giảm nợ công, v.v.

Thị trường vốn toàn cầu có những bước phát triển đột phá. Hầu hết các chỉ số chứng khoán liên tục tăng cao, nhiều lần vượt "đỉnh mọi thời đại". Lợi tức trái phiếu dài hạn của các Chính phủ có xu hướng giảm đáng kể khiến dòng vốn chuyển vào đầu tư những tài sản có độ rủi ro cao hơn, hoặc đầu tư vào các nền kinh tế đang phát triển có tình hình chính trị – xã hội ổn định.

Tỷ giá hối đoái giữa các đồng tiền chủ chốt đã có những biến động mạnh, trái với dự đoán ban đầu, theo hướng USD giảm giá liên tục, bất chấp việc kinh tế Mỹ phục hồi tốt và Fed đã 3 lần tăng lãi suất. Đến cuối 2017, USD đã giảm giá khoảng 10% trong rổ 6 đồng tiền chủ chốt hiện nay.

Kinh tế Việt Nam tuy gặp một số khó khăn nên tăng trưởng thấp trong quý I, song đã có sự bứt phá mạnh mẽ, nhất là vào nửa cuối 2017, vừa nhờ hưởng lợi từ tác động tích cực của kinh tế thế giới, vừa nhờ thúc đẩy bên trong của các yếu tố thuận lợi khách quan và nỗ lực chủ quan. Đặc biệt là môi trường đầu tư và kinh doanh đã được cải thiện đáng kể, vừa thu hút được nhiều hơn nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ bên ngoài (FDI đăng ký và bổ sung mới tăng 53,4%; khối ngoại mua ròng gần 1 tỷ USD trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2017), vừa huy động được thêm nguồn đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước (tăng 16,2% so 9,2% năm 2016), đưa tổng mức đầu tư toàn xã hội lên 33,42% GDP so với mức 33% năm 2016.

Theo WB, môi trường kinh doanh Việt Nam tăng 14 bậc trong năm 2017 so với đánh giá năm trước, xếp thứ 68 trên 190 nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh cũng tăng 5 bậc (theo WEF), chỉ số đổi mới sáng tạo (GII) tăng 12 bậc. Mức tiêu thụ hàng hóa dịch vụ do Việt Nam cung ứng tăng mạnh cả trong và ngoài nước cũng góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế 2017. GDP cả năm tăng 6,81%, cao hơn mục tiêu 6,7% và dự báo của hầu hết các tổ chức và cá nhân trong cũng như ngoài nước, vượt xa mức 6,21% của năm 2016.

Chất lượng tăng trưởng tuy còn là trở ngại lớn cho sự phát triển bền vững, song bước đầu đã có cải thiện. Năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp khoảng 30,5% vào mức tăng trưởng. Chính phủ cũng đã có nhiều chỉ đạo và xử lý nghiêm hơn những vi phạm trong việc gây tổn hại đến môi trường kinh doanh cũng như môi trường sống của xã hội. Việt Nam được đánh giá là một trong những nước xếp hàng đầu trong khu vực về những nỗ lực cải cách trong lĩnh vực kinh tế, hội nhập chủ động và sâu hơn với nền kinh tế toàn cầu.

6.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

Chính sách tiền tệ được hoạch định và thực thi chủ động và linh hoạt, vừa ưu tiên duy trì ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng. Cung ứng tiền được điều hành phù hợp với thực tế thị trường, bảo đảm thanh khoản cho nền kinh tế (Tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 14,91%); ổn định tỷ giá hối đoái; giảm nhẹ các lãi suất điều hành 0,25%; tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp song cũng ngăn ngừa những rủi ro tiềm ẩn trong trung và dài hạn. Nợ xấu được quan tâm xử lý, vừa bằng cách tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn về pháp lý (Nghị quyết 42 của Quốc Hội về xử lý nợ xấu), vừa thúc đẩy các tổ chức tín dụng đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu, lành mạnh hóa về tài chính, chuẩn bị tích cực cho việc

tuân thủ đầy đủ hơn các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, trước mắt là Basel II.

Lạm phát CPI cả năm 2017 được giữ ở mức thấp là 2,6%, lạm phát bình quân 3,53% (thấp hơn mục tiêu 4%), lạm phát cơ bản 1,4%. Lãi suất huy động VND tương đối ổn định so 2016; lãi suất huy động USD vẫn giữ ở mức 0%/năm. Lãi suất cho vay các ngành, lĩnh vực ưu tiên được cắt giảm từ 0,5% đến 1% so với đầu năm. Tín dụng của toàn hệ thống đạt mức tăng 18,17%, sát với kế hoạch ban đầu.

Tỷ giá VND so với USD giảm nhẹ so cuối năm 2016 (mặc dù tỷ giá trung tâm đã được NHNN tăng hơn 1,2% nhưng vì USD mất giá mạnh so với các đồng tiền khác nên VND cũng mất giá tương ứng, khiến cho xuất khẩu của Việt Nam sang hầu hết các thị trường trong và ngoài khu vực (trừ Mỹ) có thêm thuận lợi. Kim ngạch xuất khẩu tăng 21% so 2016; xuất siêu đạt 3,0 tỷ USD; cán cân thanh toán tổng thể thặng dư khoảng 7-8 tỷ USD do thặng dư cả về cán cân thương mại lẫn cán cân vốn.

Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, xấp xỉ mức an toàn 12 tháng nhập khẩu.

Hoạt động ngân hàng Việt Nam nhờ kinh tế tăng trưởng cao và môi trường cải thiện, nên nhìn chung có bước chuyển biến tích cực, phục vụ tốt hơn yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đời sống; an toàn và hiệu quả cao hơn năm trước.

Trong tổng nguồn vốn huy động, tỷ trọng tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá tăng từ 73,7% năm 2016 lên 76,9%; huy động vốn từ thị trường liên ngân hàng giảm từ 11,1% xuống 10,8%; tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng từ 6,2% lên 6,7%.

Thị phần huy động vốn và cho vay chưa có thay đổi đáng kể. Nhóm ngân hàng thương mại nhà nước chiếm 49% và 51,8% tỷ trọng về huy động và cho vay, nhóm NHTM cổ phần tương ứng là 42,4% và 41,3%; phần còn lại thuộc về các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, cùng các định chế tài chính khác.

Khoảng 80% dư nợ tín dụng được tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, trong đó những ngành, lĩnh vực trọng điểm được dành tỷ lệ tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của hệ thống. Tín dụng cho nông nghiệp nông thôn tăng 22,1% so cuối 2016; công nghiệp và xây dựng tăng 21,5%, trong khi tín dụng cho thương mại dịch vụ tăng 12,94%; tín dụng cho bất động sản, chứng khoán được giữ ở mức tăng thấp, do đó tỷ trọng trong tổng tín dụng tương ứng chỉ là 6,53% và 0,17%. Tín dụng trung dài hạn chiếm tỷ trọng 53,7%, giảm từ 55,1% năm 2016.

Chất lượng tài sản của cả hệ thống có sự cải thiện. Nợ xấu nội bảng và ngoại bảng, kể cả nợ xấu tiềm ẩn, đến cuối 2017 được NHNN xác định còn 7,91% so với 10,08% cuối 2016; đồng thời việc trích lập dự phòng rủi ro cả hệ thống tăng mạnh, ước khoảng 24,7% so 2016.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các TCTD phần lớn là khả quan. Chi phí hoạt động tăng 17,1% so với mức tăng 14,8% năm 2016, nhưng tỷ trọng chi phí so tổng thu nhập thuần giảm từ 49,4 xuống 44,8%. Hệ số NIM tuy còn thấp so với yêu cầu cần thiết, song đã được cải thiện từ mức 2,74% năm 2016 lên 2,82%.

Đến cuối năm 2017, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) ước đạt 11,1% (2016: 11,6%). Tỷ lệ vốn cấp I so tổng tài sản có rủi ro điều chỉnh khoảng 8%. Tuy nhiên toàn hệ thống vẫn còn 9/118 TCTD bị âm vốn tự có. Nhu cầu tăng vốn tự có, xử lý tốt hơn nợ xấu và nợ xấu tồn đọng; xử lý các ngân hàng yếu kém; tái cơ cấu từng TCTD; đổi mới quản trị kinh doanh và phát triển công nghệ theo những chuẩn mực của Basel II với đích chung cả hệ thống vào năm 2020 hoàn thành vẫn là một thách thức lớn đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam trong 2018 và các năm tiếp theo.

7 THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2017

7.1 Sự công nhận của xã hội

Stt	Tên giải thưởng	Đơn vị trao giải
1	“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2017” (Best Domestic Bank for Vietnam 2017)	Asiamoney
2	“Ngân hàng tốt nhất về trách nhiệm xã hội 2017” (Best Bank for corporate social responsibility for Vietnam 2017)	Asiamoney
3	“Ngân hàng có hoạt động bán lẻ cách tân nhất Việt Nam 2017” (Best Innovation in Retail Banking Vietnam 2017)	International Banker (UK)
4	“Ngân hàng có sản phẩm huy động tốt nhất Việt Nam” (Deposit Product of the Year)	The Asian Banker
5	“Ngân hàng có sáng kiến gắn kết nhân viên tốt nhất” (Best Employee Engagement Initiative)	The Asian Banker
6	“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2017” (Best Commercial Bank of the year – Vietnam 2017)	International Finance Magazine
7	“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2017” (Best Bank Vietnam 2017)	Global Financial Market
8	Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam	Forbes Việt Nam
9	Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam	Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư
10	Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả	Báo Nhịp cầu Đầu tư

7.2 Các sự kiện đáng chú ý

Thời gian	Chương trình
06/01	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bảo Lộc (Lâm Đồng)
18/01	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Minh Châu (Tp. Hồ Chí Minh)
21/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Chợ Khu Sáu (Quy Nhơn)
21/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Quán Bàu (Nghệ An)

22/02	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tam Hà (Tp. Hồ Chí Minh)
09/3	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trương Công Định
16/3	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Biên Hòa (Đồng Nai)
17/3	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Châu Đức (Bà Rịa-Vũng Tàu)
28/3	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Quang Trung (Thanh Hóa)
26/4	Ngày hội việc làm tại Học viện Ngân hàng (Hà Nội)
26/5	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Nguyễn Sơn (Tp. Hồ Chí Minh)
27/5	Ngày hội việc làm 2017 Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
26/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Minh Phụng (Tp. Hồ Chí Minh)
28/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Phú Hội (Huế)
17/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Nguyễn Trãi (Tp. Hồ Chí Minh)
22/7	Ra mắt thẻ ACB Prepaid
31/7	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tây Đô (Cần Thơ)
17/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thạch Đà (Tp. Hồ Chí Minh)
25/8	Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư 2017
29/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thành Nam (Nam Định)
29/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lê Văn Khương (Tp. Hồ Chí Minh)
20/9	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bạch Đằng (Tp. Hồ Chí Minh)
27/9	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bến Lức (Long An)
27/9	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Thủ Đức (Tp. Hồ Chí Minh)
05/10	Khai trương PGD Ninh Hải (Ninh Thuận)
06/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Văn Giang (Hưng Yên)
06/10	Khai trương PGD Bình Minh (Vĩnh Long)
13/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD KCN Sóng Thần (Bình Dương)
23/10	Lễ khai trương Ngân hàng ưu tiên - CN Nam Sài Gòn
24/10	Lễ khai trương Ngân hàng ưu tiên - CN Sài Gòn
25/10	Lễ khai trương Ngân hàng ưu tiên - CN Thăng Long (Hà Nội)
06/11	Lễ khánh thành trụ sở mở rộng PGD Trường Chinh (Tp. Hồ Chí Minh)
09/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Khánh Hội (Tp. Hồ Chí Minh)
09/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thống Nhất (Tp. Hồ Chí Minh)
09/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Phương Sơn (Khánh Hòa)

09/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Gò Công (Tiền Giang)
21/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bình Long (Bình Phước)
21/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Ngô Quyền (Hải Phòng)
23/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD An Nhơn (Bình Định)
07/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trần Hưng Đạo (Tp. Hồ Chí Minh)
07/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD An Sương (Tp. Hồ Chí Minh)
07/12	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Tân Chánh Hiệp (Tp. Hồ Chí Minh)
11/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Lagi (Bình Thuận)
18/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bình Trị Đông (Tp. Hồ Chí Minh)
20/12	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Quảng Ngãi
28/12	Khai trương PGD Ba Đồn (Quảng Bình)
28/12	Khai trương PGD Phô Yên (Thái Nguyên)
28/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Thạnh Lộc (Tp. Hồ Chí Minh)
28/12	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Nguyễn Ảnh Thủ (Tp. Hồ Chí Minh)

7.3 Công tác từ thiện xã hội

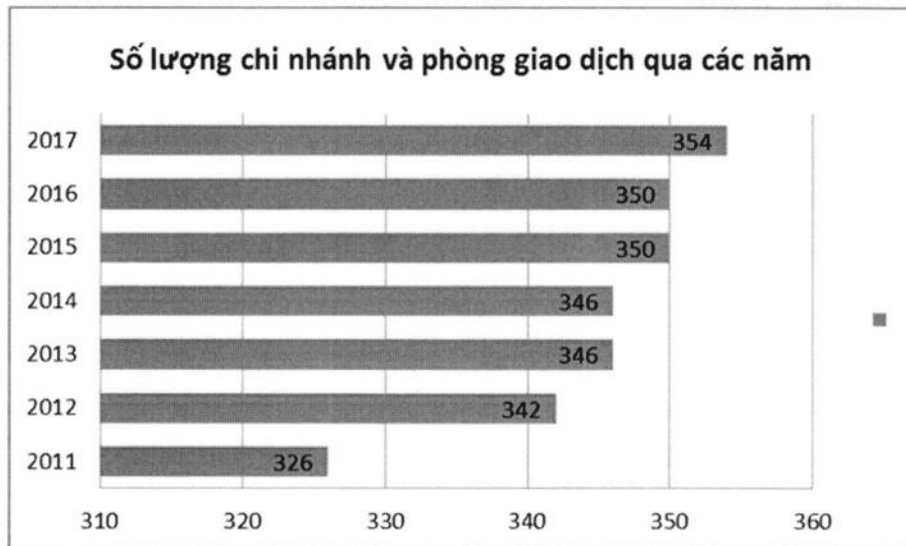
STT	Nội dung	Số tiền
I.	Tài trợ các hoạt động giáo dục (1)	1.246.619.000
1	Tặng học bổng cho học sinh nghèo, hiếu học Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	150.000.000
2	Tặng học bổng cho học sinh nghèo, hiếu học Trà Vinh	100.000.000
3	Tặng quà học sinh đồng bào dân tộc buôn Dút (Daklak) nhân dịp năm học mới 2017 - 2018	22.500.000
4	Tài trợ học bổng cho sinh viên ĐH Ngoại Thương năm học 2017 - 2018	70.000.000
5	Tài trợ Quỹ khuyến học của Hội khuyến học xã Hòa Ninh	10.000.000
6	Đóng góp Quỹ học bổng ngân hàng 2017	70.000.000
7	Tài trợ Ngày hội việc làm ĐH Ngân Hàng (BUH)	100.000.000
8	Tài trợ chương trình ngày hội nghề nghiệp "Chinh phục nhà tuyển dụng" 2017	60.000.000
9	Tài trợ Hội chợ việc làm 2017	50.000.000

10	Tài trợ học bổng cho 6 trường THCS tỉnh Tiền Giang (Hòa Khánh, Mỹ Đức Tây, Hòa Hưng, An Thái Trung, Mỹ Lương, An Hữu)	250.000.000
11	Tài trợ "Cẩm nang những điều cần biết đối với sinh viên cuối khóa năm học 2017 - 2018" ĐH Ngân hàng Tp. HCM	50.000.000
12	Hỗ trợ Quỹ khuyến học tỉnh Bắc Giang	100.000.000
13	Chương trình "Tặng báo cho sinh viên" do Báo Thanh Niên tổ chức	18.500.000
14	Tài trợ Học viện cảnh sát tuyên truyền phòng chống tội phạm	55.000.000
15	Tài trợ Lễ hội vinh danh sinh viên Phú Yên tiêu biểu	140.619.000
II.	Tài trợ cho các đối tượng chính sách và người nghèo (2)	1.999.061.000
1	Tài trợ chương trình gây quỹ "Tấm lòng nhân ái" nhân dịp Trung thu	50.000.000
2	Tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ nghèo tỉnh Trà Vinh	500.000.000
3	Tài trợ chương trình "Tết trung thu 2017" UBND xã Hòa Ninh	10.000.000
4	Tài trợ chương trình "Chung tay vì người nghèo"	1.000.000.000
5	Ủng hộ người nghèo đón Tết tại Nghệ An	20.000.000
6	Quà tặng hộ nghèo xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre dịp Tết 2017	49.725.000
7	Ủng hộ Tết vì người nghèo 2017 tại tỉnh Bắc Giang	9.000.000
8	Quà tết cho bà con nghèo Tết Đinh Dậu tại Bình Dương và Tiền Giang	57.750.000
9	Quà tết cho bà con nghèo Tết Đinh Dậu tại Tp.HCM	37.586.000
10	Tài trợ Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Đà Nẵng	50.000.000
11	Tài trợ chương trình "Nghĩa tình Quận 3"	200.000.000
12	Tài trợ giúp đỡ hộ nghèo huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu 2017	15.000.000
III.	Tài trợ xây dựng nhà tình thương, cơ sở vật chất, trường học (3)	700.000.000
1	Mua máy thông tin liên lạc tại Khánh Hòa	700.000.000
V.	Tài trợ khác (4)	1.199.386.000

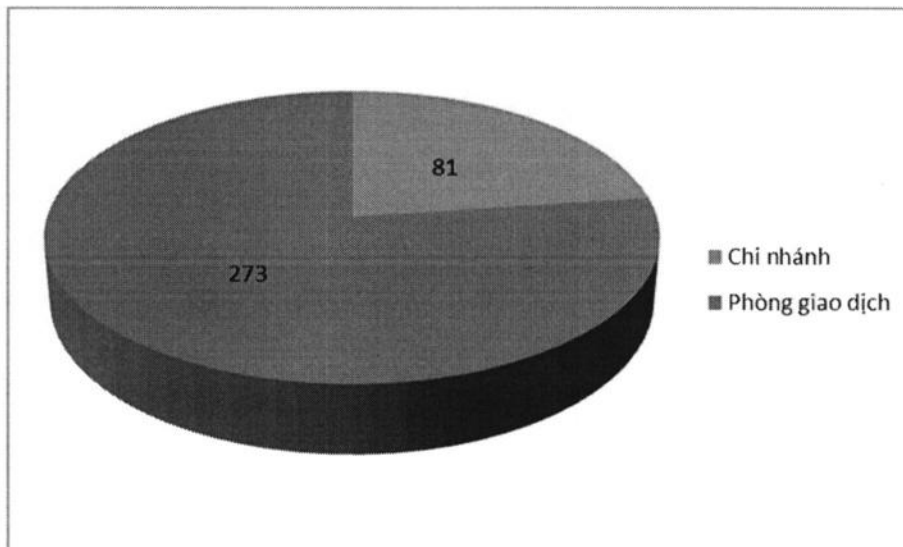
1	Tài trợ Lễ hội hàng động Quảng Bình	550.000.000
2	Trao tặng quà cho cựu chiến binh và đồng bào dân tộc tại tỉnh Daklak và Daknong	451.000.000
3	Hỗ trợ người dân bị thiệt hại do lũ lụt tại Bình Định	198.386.000
Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4)		5.145.066.000

8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

Tính đến 31/12/2017, ACB có tổng cộng 354 chi nhánh và phòng giao dịch.

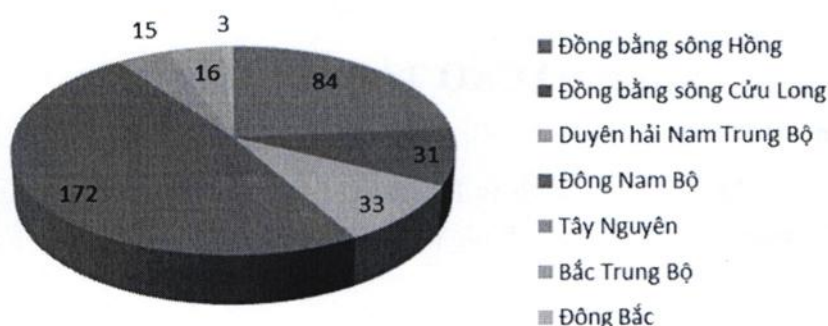


Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch năm 2017



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý:

Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý



Ghi chú:

Đồng bằng sông Hồng: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Quảng Ninh;

Đông Bắc: Thái Nguyên, Bắc Giang;

Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình;

Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Daklak, Lâm Đồng;

Đông Nam Bộ: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh;

Duyên hải Nam Trung Bộ: Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

Đồng bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9.1 Ý kiến kiểm toán

Xem Báo cáo Kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán PwC gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 được ký ngày 28/02/2018.

9.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem Báo cáo tài chính đính kèm.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước CN Tp. HCM;
- Cục Thanh tra giám sát ngân hàng;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán ACB năm 2017 (hợp nhất và riêng)

Tp. Hồ Chí Minh, 29/3/2018 *huu*
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Minh Toàn